

**CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
REGULAR INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

To: - The State Securities Commission;
- The Ho Chi Minh City Stock Exchange;
- The Ha Noi City Stock Exchange

1. Tên tổ chức/Name of organization: CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC/THUAN DUC
JOINT STOCK COMPANY

- Mã chứng khoán/Stock code: TDP

- Địa chỉ trụ sở chính/Address: Thôn Bằng Ngang, xã Lương Bằng, tỉnh Hưng Yên/Bang Ngang
Village, Luong Bang Commune, Hung Yen Province.

- Điện thoại/Tel: 0221. 3810.705

Fax: 02213 810 706

- Email: info@thuanducjsc.vn

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure

Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và các tài liệu đính
kèm/Minutes, Resolution of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders and
accompanying documents

3. Thông tin này đã được công bố trên trang điện tử của công ty vào ngày, tại đường dẫn/This
information was published on the company's website on (date), as in the link: 20/04/2026,
<https://thuanducjsc.vn/quan-he-co-dong/dai-hoi-dong-co-dong>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách
nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố / We hereby certify that the
information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

**Tài liệu đính kèm/Attached
documents:**

Tài liệu liên quan đến nội dung thông
tin công bố/Documents on disclosed
information.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT

Person authorized to disclose information
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(Signature, full name, position, and seal)



**TỔNG GIÁM ĐỐC
BÙI QUANG SỸ**

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, luật kế toán, luật kiểm toán độc lập, luật ngân sách nhà nước, luật quản lý, sử dụng tài sản công, luật quản lý thuế, luật thuế thu nhập cá nhân, luật dự trữ quốc gia, luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thuận Đức;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Thuận Đức ngày 19 tháng 04 năm 2026.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025.

Ban Tổng Giám đốc đã đặt ra kế hoạch sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2026 như sau:

- Tổng doanh thu dự kiến: 4.900 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế dự kiến: 96 tỷ đồng
- Tỷ lệ cổ tức dự kiến: 5% - 8%

ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị (HĐQT) lựa chọn thời điểm thực hiện chốt danh sách cổ đông để thực hiện chi trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và lợi ích các Cổ đông.

Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026; Báo cáo của các thành viên HĐQT độc lập về tình hình hoạt động của HĐQT năm 2025.

Điều 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026.

Điều 4: Thông qua Báo cáo của HĐQT về các Hợp đồng giao dịch của Công ty với các bên

liên quan.

Điều 5: Thông qua Báo cáo của HĐQT về tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 2208/2025/NQ-ĐHĐCĐ-TDP ngày 22/08/2025.

Điều 6: Thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.

Điều 7: Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Grant Thornton Việt Nam theo nội dung Tờ trình số: 01/2026/TTr-ĐHĐCĐ-TDP ngày 19/04/2026 của HĐQT Công ty đính kèm.

Điều 8: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính trong năm 2026 theo nội dung Tờ trình số: 02/2026/TTr-ĐHĐCĐ-TDP ngày 19/04/2026 của HĐQT Công ty đính kèm.

Điều 9: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch năm 2026 theo nội dung Tờ trình số: 03/2026/TTr-ĐHĐCĐ-TDP ngày 19/04/2026 của HĐQT Công ty đính kèm.

Điều 10: Thông qua việc chi trả thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026 theo nội dung Tờ trình số: 04/2026/TTr-ĐHĐCĐ-TDP ngày 19/04/2026 của HĐQT Công ty đính kèm.

Điều 11: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ Công ty theo nội dung Tờ trình số: 05/2026/TTr-ĐHĐCĐ-TDP ngày 19/04/2026 của HĐQT Công ty đính kèm.

Điều 12: Thông qua việc hủy bỏ phương án trả cổ tức năm 2024 bằng tiền theo nội dung Tờ trình số 06A/2026/TTr-ĐHĐCĐ-TDP ngày 19/04/2026 của HĐQT Công ty đính kèm.

Điều 13: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2025 theo nội dung Tờ trình số: 06/2026/TTr-ĐHĐCĐ-TDP ngày 19/04/2026 của HĐQT Công ty đính kèm.

Điều 14: Thông qua chủ trương tiếp tục phát hành trái phiếu ra công chúng theo nội dung Tờ trình số: 07/2026/TTr-ĐHĐCĐ-TDP ngày 19/04/2026 của HĐQT Công ty đính kèm.

Điều 15: Thông qua việc niêm yết trái phiếu phát hành ra công chúng theo nội dung Tờ trình số: 08/2026/TTr-ĐHĐCĐ-TDP ngày 19/04/2026 của HĐQT Công ty đính kèm.

Điều 16: Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030 theo nội dung Tờ trình số 09/2026/TTr-ĐHĐCĐ-TDP ngày 19/04/2026 của HĐQT Công ty đính kèm.

Thành viên Ban kiểm soát của Công ty nhiệm kỳ 2025 – 2030, gồm các ông/bà sau:

1. Ông Bùi Huy Hoàng
2. Bà Đỗ Thị Hồng Tự
3. Bà Lê Thị Hằng

Điều 17: Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được đọc toàn văn tại Đại hội và đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Thuận Đức thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 19/04/2026.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thuận Đức, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và những người có liên quan có trách nhiệm thực hiện các công việc trong Nghị quyết này nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông, của Công ty và tuân thủ theo các quy định của Pháp luật.

Nơi nhận:

- Các cổ đông (đăng website Công ty);
- UBCKNN, Sở GD&ĐT TP.HCM, HNX (báo cáo);
- Thành viên HĐQT, BTGD, BKS;
- Lưu VP.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ ĐẠI HỘI



NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG



Số: 1904-4/2026/BB-ĐHĐCĐ-TDP

Hưng Yên, ngày 19 tháng 04 năm 2026

**BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

Hôm nay, vào lúc 9h00 ngày 19 tháng 04 năm 2026 tại Hội trường Công ty cổ phần Thuận Đức, thôn Bằng Ngang, xã Lương Bằng, tỉnh Hưng Yên. Công ty cổ phần Thuận Đức đã tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, cụ thể như sau:

I. KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Thành phần tham dự Đại hội

- Ông Nguyễn Đức Cường - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty;
- Các Thành viên Hội đồng quản trị;
- Các Thành viên Ban kiểm soát;
- Các Thành viên Ban Tổng Giám đốc;
- Cổ đông Công ty và Khách mời.

2. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội

Đại hội đã nghe Ông Bùi Huy Hoàng - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông đủ điều kiện tham dự Đại hội cổ đông như sau:

- Tổng số cổ phần của Công ty: 88.222.250 cổ phần.
- Tổng số đại biểu là cổ đông sở hữu hoặc được ủy quyền tham dự có mặt là: 51 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu: 85.270.668 cổ phần, tương ứng 96,65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội đã hoàn thành thủ tục tham dự Đại hội theo quy định của Quy chế Đại hội. Cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tại Đại hội đều đủ điều kiện tham dự Đại hội.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thuận Đức, Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty đã có đủ điều kiện tiến hành một cách hợp pháp, hợp lệ.

II. CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG TẠI ĐẠI HỘI



1. Thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu

- Chủ tọa Đại hội là Ông Nguyễn Đức Cường, Chủ tịch HĐQT Công ty.
 - Ông Nguyễn Đức Cường - Chủ tọa Đại hội đề cử danh sách Đoàn Chủ tịch.
- Các Cổ đông nhất trí 100% thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch đề cử như sau:

* Đoàn Chủ tịch

- | | |
|-------------------------|--|
| 1. Ông Nguyễn Đức Cường | : Chủ tịch Hội đồng quản trị - Chủ tọa Đại hội |
| 2. Bà Ngô Kim Dung | : Ủy viên HĐQT - Thành viên |
| 3. Ông Bùi Quang Sỹ | : Ủy viên HĐQT - Thành viên |
| 4. Ông Trần Đăng Duy | : Ủy viên HĐQT - Thành viên |
| 5. Ông Trần Văn Thanh | : Ủy viên HĐQT - Thành viên |

Ông Nguyễn Đức Cường - Chủ tọa Đại hội đề cử danh sách Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu.

Các cổ đông nhất trí 100% thông qua danh sách Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu đề cử như sau:

* Ban Thư ký Đại hội:

- | | |
|-----------------------|---------------------|
| 1. Bà Nguyễn Thị Thảo | : Trưởng Ban Thư ký |
| 2. Bà Nguyễn Thị Hằng | : Thành viên |

* Ban kiểm phiếu:

- | | |
|----------------------------|-------------------------|
| 1. Ông Bùi Huy Hoàng | : Trưởng Ban kiểm phiếu |
| 2. Bà Dương Thị Thu Hoài | : Thành viên |
| 3. Bà Nguyễn Thị Thảo | : Thành viên |
| 4. Bà Nguyễn Thị Hồng Ngọc | : Thành viên |
| 5. Bà Vũ Thị Ngọc | : Thành viên |

Hình thức biểu quyết: Giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội.

Tổng số biểu quyết:

- | | |
|-------------------|--------|
| - Đồng ý | : 100% |
| - Không đồng ý | : 0% |
| - Không có ý kiến | : 0% |

2. Thông qua Chương trình Đại hội

Đại hội đã nghe Ông Trần Đăng Duy đọc chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Đại hội đã thống nhất nội dung chương trình của Đại hội.

Tổng số biểu quyết:

- Đồng ý : 100%
- Không đồng ý : 0%
- Không có ý kiến : 0%

3. Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội

Đại hội đã nghe Ông Trần Đăng Duy đọc Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội.

Tổng số biểu quyết:

- Đồng ý : 100%
- Không đồng ý : 0%
- Không có ý kiến : 0%

4. Thông qua các Báo cáo, Tờ trình của Đại hội

4.1. Bà Ngô Kim Dung - Thành viên Hội đồng quản trị trình bày Báo cáo hoạt động của HĐQT về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2025 và các mục tiêu nhiệm vụ, kế hoạch trong năm 2026. Ông Nguyễn Văn Trường và ông Trần Văn Thanh 2 thành viên HĐQT độc lập trình bày báo cáo về tình hình hoạt động của HĐQT trong năm 2025.

4.2. Ông Bùi Quang Sỹ - Tổng Giám đốc trình bày Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026.

4.3. Ông Bùi Huy Hoàng - Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

4.4 Ông Trần Đăng Duy được sự ủy quyền của HĐQT trình bày trước Đại hội:

- + Thông qua Báo cáo của HĐQT về tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;
- + Báo cáo của Hội đồng quản trị về các Hợp đồng giao dịch của Công ty với các bên liên quan;
- + Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu;
- + TTr số 1 - Thông qua các BCTC kiểm toán năm 2025;
- + TTr số 2 – Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các BCTC năm 2026;

- + TTr số 3 - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch năm 2026;
- + TTr số 4 - Chi trả thù lao đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát trong năm 2025 và Kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026;
- + TTr số 5 – Tờ trình sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thuận Đức;
- + TTr số 6A - Tờ trình hủy bỏ phương án trả cổ tức năm 2024 bằng tiền;
- + TTr số 6 – Tờ trình phương án chi trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu;
- + TTr số 7 – Tờ trình thông qua chủ trương tiếp tục phát hành trái phiếu ra công chúng;
- + TTr số 8 - Thông qua việc niêm yết trái phiếu phát hành ra công chúng của Công ty cổ phần Thuận Đức;
- + TTr số 9 – Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030;
- + Danh sách ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 2030;
- + Quy chế bầu cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030.

III. THẢO LUẬN CÁC NỘI DUNG TRÌNH BÀY ĐHĐCĐ

Đại hội đã tiến hành thảo luận các nội dung trong các báo cáo, tờ trình Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đã thống nhất các nội dung trình bày, giải trình tại đại hội và không có ý kiến khác.

IV. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

Nội dung chi tiết theo Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty đã được gửi cho các cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội và được đọc toàn văn tại Đại hội.

Trong đó, Ban Tổng Giám đốc đã đặt ra kế hoạch sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2026 như sau:

- Tổng doanh thu dự kiến: 4.900 tỷ đồng.

- Lợi nhuận sau thuế dự kiến: 96 tỷ đồng
- Tỷ lệ cổ tức dự kiến: 5% - 8%

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty triển khai hoạt động kinh doanh, điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh cho phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Công ty. Tỷ lệ cổ tức dự kiến căn cứ theo thực tế mức lợi nhuận thực hiện năm 2026 và vốn điều lệ của công ty tại thời điểm thực hiện.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua báo cáo với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Đồng ý	85.270.668	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026, Báo cáo của thành viên HĐQT độc lập về tình hình hoạt động của HĐQT năm 2025.

Nội dung chi tiết theo Báo cáo của Hội đồng Quản trị về hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2026, Báo cáo của thành viên HĐQT độc lập về tình hình hoạt động của HĐQT năm 2025 đã được gửi cho các cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội và đọc toàn văn tại Đại hội. Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua báo cáo với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Đồng ý	85.270.668	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Điều 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026.

Nội dung chi tiết theo Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 đã được gửi cho các cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội và được đọc toàn văn tại Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua báo cáo với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại
-------------------	------------	---

		hội
Đồng ý	85.270.668	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Điều 4: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về các Hợp đồng giao dịch của Công ty với các bên liên quan.

Nội dung chi tiết theo Báo cáo của Hội đồng quản trị đã được gửi cho các cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội và được đọc toàn văn tại Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua nội dung trên với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Đồng ý	85.270.668	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Điều 5: Thông qua Báo cáo của HĐQT về tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 2208/2025/NQ-ĐHĐCĐ-TDP ngày 22/08/2025.

Nội dung chi tiết theo Báo cáo của Hội đồng quản trị đã được gửi cho các cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội và được đọc toàn văn tại Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua nội dung trên với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Đồng ý	85.270.668	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Điều 6: Thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.

Nội dung chi tiết theo Báo cáo của Hội đồng quản trị đã được gửi cho các cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội và được đọc toàn văn tại Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua nội dung trên với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Đồng ý	85.270.668	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Điều 7: Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Grant Thornton Việt Nam theo nội dung

Tờ trình số: 01/2026/TTr-ĐHĐCĐ-TDP ngày 19/04/2026 của HĐQT Công ty đính kèm.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua báo cáo với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Đồng ý	85.270.668	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Điều 8: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính trong năm 2026 theo nội dung Tờ trình số: 02/2026/TTr-ĐHĐCĐ-TDP ngày 19/04/2026 của HĐQT Công ty đính kèm:

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua nội dung trên với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Đồng ý	85.270.668	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Điều 9: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch năm 2026 theo nội dung Tờ trình số: 03/2025/TTr-ĐHĐCĐ-TDP ngày 19/04/2026 của HĐQT Công ty đính kèm.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua nội dung trên với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Đồng ý	85.270.668	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Điều 10: Thông qua việc chi trả thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026 theo nội dung Tờ trình số: 04/2026/TTr-ĐHĐCĐ-TDP ngày 19/04/2026 của HĐQT Công ty đính kèm

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua nội dung trên với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Đồng ý	85.270.668	100%

Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Điều 11: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ Công ty theo nội dung Tờ trình số: 05/2026/TTr-ĐHĐCĐ-TDP ngày 19/04/2026 của HĐQT Công ty đính kèm

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua nội dung trên với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Đồng ý	85.270.668	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Điều 12: Thông qua việc hủy bỏ phương án trả cổ tức năm 2024 bằng tiền theo nội dung Tờ trình số 06A/2026/TTr-ĐHĐCĐ-TDP ngày 19/04/2026 của HĐQT Công ty đính kèm.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua nội dung trên với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Đồng ý	85.270.668	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Điều 13: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2025 theo nội dung Tờ trình số: 06/2026/TTr-ĐHĐCĐ-TDP ngày 19/04/2026 của HĐQT Công ty đính kèm.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua nội dung trên với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Đồng ý	85.270.668	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Điều 14: Thông qua chủ trương tiếp tục phát hành trái phiếu ra công chúng theo nội dung Tờ trình số: 07/2026/TTr-ĐHĐCĐ-TDP ngày 19/04/2026 của HĐQT Công ty đính kèm.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua nội dung trên với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Đồng ý	85.270.668	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Điều 15: Thông qua việc niêm yết trái phiếu phát hành ra công chúng theo nội dung Tờ trình số: 08/2026/TTr-ĐHĐCĐ-TDP ngày 19/04/2026 của HĐQT Công ty đính kèm Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua nội dung trên với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Đồng ý	85.270.668	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Điều 16: Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030 theo nội dung Tờ trình số 09/2026/TTr-ĐHĐCĐ-TDP ngày 19/04/2026 của HĐQT Công ty đính kèm.

Kết quả bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030 như sau:

STT	Họ và tên	Số phiếu được bầu	Tỷ lệ so với số cổ phần tham dự (%)
1	Bà Lê Thị Hằng	85.270.316	100,00

Thành viên Ban kiểm soát của Công ty nhiệm kỳ 2025 – 2030, gồm các ông/bà sau:

1. Ông Bùi Huy Hoàng
2. Bà Đỗ Thị Hồng Tụ
3. Bà Lê Thị Hằng

V. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Bà Nguyễn Thị Thảo - Trưởng Ban Thư ký trình bày toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2026.

Ông Nguyễn Đức Cường - Chủ tịch HĐQT Công ty xin ý kiến ĐHĐCĐ thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2026.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua các nội dung được thông qua tại đại hội với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Đồng ý	85.270.668	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Biên bản do Thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ và trung thực, được đọc lại trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và được đăng tải trên website của Công ty để thông tin đến toàn thể cổ đông của Công ty.

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Thuận Đức kết thúc vào hồi 12h00 cùng ngày.

**TM. BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN**



NGUYỄN THỊ THẢO

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG

Nơi nhận:

- Các cổ đông (đăng website Công ty);
- UBCKNN, Sở GD&ĐT Hồ Chí Minh, Sở GD&ĐT Hà Nội (báo cáo);
- Thành viên HĐQT, BTGD, BKS;
- Lưu VP.



CÔNG TY CỔ PHẦN

THUẬN ĐỨC

Số: 1904/2026/QC-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 19 tháng 04 năm 2026

QUY CHẾ LÀM VIỆC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

Để hướng dẫn cho Cổ đông tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 và thực hiện quyền biểu quyết, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

- Quy chế này quy định thể thức tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Thuận Đức; quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông tham dự Đại hội. Các Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty và các thành phần tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định của Quy chế này;
- Ban tổ chức Đại hội gửi Giấy mời họp và tài liệu Đại hội tới địa chỉ của Cổ đông đã đăng ký với Công ty đồng thời đăng tải các tài liệu có liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lên website của Công ty (<https://thuanducjsc.vn/quan-he-co-dong/dai-hoi-dong-co-dong>). Các Cổ đông vào website của Công ty để tải, nghiên cứu trước các tài liệu Đại hội và góp ý bằng văn bản cho Ban tổ chức Đại hội để tổng hợp hoặc để thảo luận trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông;
- Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên **50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết**;
- Cổ đông và đại diện Cổ đông khi tham dự Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội quy định;
- Không hút thuốc lá trong Hội trường, không nói chuyện riêng, điện thoại di động để ở chế độ im lặng trong lúc diễn ra Đại hội.

II. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI

1. Quyền của Cổ đông tham dự:

- Các Cổ đông, đại diện Cổ đông của Công ty có tên trong danh sách Cổ đông chốt ngày 09/03/2026 đều có quyền dự họp;
- Các Cổ đông không tham dự được Đại hội cổ đông có thể ủy quyền cho cá nhân khác đại diện mình tham dự Đại hội. Người nhận ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người thứ 3 tham dự. Giấy ủy quyền được lập theo mẫu của Công ty đã công bố thông tin hoặc theo mẫu phù hợp quy định của pháp luật;
- Các Cổ đông, đại diện Cổ đông đến dự Đại hội muộn hơn thời gian quy định có quyền đăng ký ngay tại Đại hội và sau đó có quyền tham gia biểu quyết, nhưng hiệu lực các quyền biểu quyết trước đó không bị ảnh hưởng.

2. Nghĩa vụ của Cổ đông tham dự:

- Các Cổ đông khi đến dự Đại hội phải mang theo Giấy mời họp, Chứng minh thư, Thẻ căn cước công dân, Giấy ủy quyền (trong trường hợp nhận ủy quyền) trình cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận một Thẻ biểu quyết có ghi rõ họ tên, mã số cổ đông và số cổ phần mà Cổ đông sở hữu hoặc đại diện sở hữu, Phiếu

biểu quyết cùng các tài liệu khác của Đại hội;

- Tuân thủ các quy định tại Quy chế làm việc này và chấp hành sự điều hành của Chủ tọa Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội;
- Tự túc kinh phí đi lại, ăn ở trong thời gian Đại hội;
- Điền Phiếu biểu quyết và nộp lại Phiếu biểu quyết các vấn đề của Đại hội đồng cổ đông cho Ban kiểm Thẻ biểu quyết tại Đại hội.

III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và lấy biểu quyết công khai bằng cách giơ Thẻ biểu quyết;
- Thẻ biểu quyết được Công ty phát hành, đóng dấu treo và được phát cho Cổ đông, đại diện Cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Trên Thẻ biểu quyết ghi rõ Họ tên cổ đông, Mã số cổ đông, Số cổ phần có quyền biểu quyết của Cổ đông đó.

2. Phương thức biểu quyết:

- Cổ đông, đại diện Cổ đông biểu quyết (*đồng ý, không đồng ý, có kiến khác*) đối với một vấn đề bằng cách trực tiếp giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội;
- Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các Cổ đông biểu quyết đồng ý thông qua sẽ giơ Thẻ biểu quyết lên cao. Thành viên Ban kiểm Thẻ biểu quyết sẽ đánh dấu Mã số cổ đông và số Phiếu biểu quyết tương ứng của từng Cổ đông đồng ý. Tương tự, theo sự điều hành của Chủ tọa, các Cổ đông *không đồng ý* hoặc *có kiến khác* sẽ lần lượt giơ Thẻ biểu quyết;
- Ngay sau khi hoàn thành phần biểu quyết thông qua các nội dung được trình bày tại Đại hội, Ban Kiểm Thẻ biểu quyết sẽ tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội;
- Các Cổ đông điền đầy đủ, ký và ghi rõ họ tên vào Phiếu biểu quyết và nộp lại Phiếu biểu quyết các vấn đề của Đại hội cho Ban kiểm Thẻ biểu quyết để lưu.

3. Thẻ lệ biểu quyết:

- 3.1. 01 (một) cổ phần phổ thông tương ứng với 01 (một) quyền biểu quyết. Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 09/03/2026).
- 3.2. Các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông có mặt tại ĐHCĐ chấp thuận:
 - Báo cáo của Hội đồng quản trị; Báo cáo của thành viên HĐQT độc lập.
 - Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc;
 - Báo cáo của Ban kiểm soát;
 - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026
 - Tờ trình thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025, phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025;
 - Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch lợi nhuận, cổ tức năm 2026;
 - Thông qua thù lao HĐQT, BKS;
 - Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty;



- Và các vấn đề khác theo Điều lệ Công ty quy định.
- 3.3. Các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:
 - Thông qua việc hủy phương án trả cổ tức năm 2024 bằng tiền;
 - Thông qua Phương án chi trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu;
 - Các vấn đề khác theo Điều lệ Công ty quy định.
- 3.4. Việc bầu cử thành viên HĐQT, BKS được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty và được hướng dẫn chi tiết tại Quy chế bầu cử.

IV. THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong Chương trình Đại hội đồng cổ đông;
- Cổ đông, đại diện Cổ đông có ý kiến phát biểu phải đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho Ban Thư ký Đại hội;
- Ban Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của Cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Chủ tọa Đại hội;
- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của Cổ đông do Ban Thư ký tập hợp, sắp xếp và trình lên Đoàn chủ tịch, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Cổ đông, đại diện Cổ đông.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA

1. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ, quy chế làm việc được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình họp của Đại hội và các vấn đề có liên quan nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.
3. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
4. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

Chủ tọa có quyền:

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- Chủ tọa Đại hội có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:
 - + Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - + Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các Cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

302642

ÔNG T
PHẦN
AN Đ

HUNG

+ Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

- Thời gian hoãn tối đa không quá 3 ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các Cổ đông, đại diện Cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội vào Biên bản họp Đại hội;
2. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU

1. Xác định chính xác kết quả biểu quyết của Cổ đông, đại diện Cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội và thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết.
2. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của kết quả kiểm Phiếu biểu quyết trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026.
3. Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.
4. Hướng dẫn các Cổ đông điền Phiếu biểu quyết và thu lại Phiếu biểu quyết từ các Cổ đông; thay mặt Đại hội kiểm tra Phiếu biểu quyết do Cổ đông gửi theo đường bưu điện (trường hợp biểu quyết từ xa) làm căn cứ tổng hợp kết quả biểu quyết và thông báo cho Ban thư ký Đại hội.
5. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm phiếu phải làm việc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả biểu quyết.

VIII. XỬ LÝ TRƯỜNG HỢP TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG KHÔNG THÀNH CÔNG

1. Trường hợp không có đủ số lượng Cổ đông cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội theo quy định tại Mục I Quy chế này, người triệu tập họp hủy cuộc họp.
2. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai. Trong trường hợp này, Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các Cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

IX. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Ban thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được Ban thư ký đọc và Cổ đông, đại diện Cổ đông thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm



2026 của Công ty cổ phần Thuận Đức kính trình Cổ đông, đại diện Cổ đông xem xét thông qua. *Đức*

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông (đăng website Công ty);
- UBCKNN, Sở GD&ĐT TP.HCM, Sở GD&ĐT Hà Nội (báo cáo);
- Thành viên HĐQT, BTGD, BKS;
- Lưu VP.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG *Đức*
CHỦ TOẠ ĐẠI HỘI



NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**V/v: Thông qua các Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, luật kế toán, luật kiểm toán độc lập, luật ngân sách nhà nước, luật quản lý, sử dụng tài sản công, luật quản lý thuế, luật thuế thu nhập cá nhân, luật dự trữ quốc gia, luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thuận Đức;
- Báo cáo tài chính công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất 2025 của Công ty cổ phần Thuận Đức đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị (HDQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) thường niên năm 2026 thông qua Báo cáo tài chính công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2025 của Công ty cổ phần Thuận Đức như sau:

- Báo cáo tài chính công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam).
- Báo cáo tài chính năm 2025 của công ty mẹ và hợp nhất đã được Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam) tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, được Ban kiểm soát Công ty kiểm tra và được HDQT Công ty công bố trên website của Công ty (<http://thuanducjsc.vn/quan-he-co-dong>) bao gồm:
 - + Báo cáo của Ban Giám đốc;
 - + Báo cáo kiểm toán độc lập;
 - + Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025;
 - + Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025;
 - + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2025;
 - + Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua. *Đã*

Trân trọng./.



Nơi nhận:

- Các cổ đông (đăng website Công ty);
- UBCKNN, Sở GD&ĐT TP.HCM, Sở GD&ĐT Hà Nội (báo cáo);
- Thành viên HĐQT, BTGD, BKS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG



TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2026**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, luật kế toán, luật kiểm toán độc lập, luật ngân sách nhà nước, luật quản lý, sử dụng tài sản công, luật quản lý thuế, luật thuế thu nhập cá nhân, luật dự trữ quốc gia, luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thuận Đức.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính trong năm 2026 của Công ty cổ phần Thuận Đức như sau:

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH Grant Thornton Việt Nam;
- Công ty TNHH Kiểm toán BDO;
- Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá quốc tế (IAV).

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán cụ thể theo danh sách trên.

Trường hợp không thương lượng được với các Công ty kiểm toán trong danh sách nêu trên về thời gian triển khai, mức phí thực hiện thì Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty được phép lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập khác có tên trong danh sách được kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính trong năm 2026 của Công ty cổ phần Thuận Đức.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua. *Độc*

Trân trọng./.



Nơi nhận:

- Các cổ đông (đăng website Công ty);
- UBCKNN, Sở GD&ĐT TP.HCM, Sở GD&ĐT Hà Nội (báo cáo);
- Thành viên HĐQT, BTGD, BKS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG



TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**V/v: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch năm 2026**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, luật kế toán, luật kiểm toán độc lập, luật ngân sách nhà nước, luật quản lý, sử dụng tài sản công, luật quản lý thuế, luật thuế thu nhập cá nhân, luật dự trữ quốc gia, luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thuận Đức;
- Báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất năm 2025 của Công ty cổ phần Thuận Đức đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị (HDQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty cổ phần Thuận Đức như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1.	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2025	96,568,942,764
2.	Trích lập các quỹ	-
3.	Lợi nhuận sau thuế sau khi trích lập các quỹ năm 2025	96,568,942,764
4.	Lợi nhuận các năm trước chưa phân phối hết	100,806,052,132
5.	Lợi nhuận chưa phân phối (= 4+3)	197,374,994,896
6.	Cổ tức chi trả bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10%	93,699,574,000
7.	Lợi nhuận để lại (=6-7)	103,675,420,896

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HDQT lựa chọn thời điểm thực hiện chốt danh sách cổ đông để thực hiện chi trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và lợi ích các Cổ đông.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, tình hình thị trường, HDQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 của Ban Tổng Giám đốc. Trong đó, Ban Tổng Giám đốc đã đặt ra kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2026 như sau:

- Tổng doanh thu dự kiến: 4.900 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế dự kiến: 96 tỷ đồng
- Tỷ lệ cổ tức dự kiến: 5% - 8%

ĐHĐCĐ ủy quyền và giao cho HĐQT Công ty triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh, điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh cho phù hợp với tình hình thị trường và hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông (đăng website Công ty);
- UBCKNN, Sở GDCK TP.HCM, Sở GDCK Hà Nội (báo cáo);
- Thành viên HĐQT, BTGD, BKS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG



TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v: Chi trả thù lao đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát trong năm 2025

và Kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, luật kế toán, luật kiểm toán độc lập, luật ngân sách nhà nước, luật quản lý, sử dụng tài sản công, luật quản lý thuế, luật thuế thu nhập cá nhân, luật dự trữ quốc gia, luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất năm 2025 của Công ty cổ phần Thuận Đức đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị (HDQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 xem xét và thông qua thù lao HDQT, BKS Công ty năm 2025 và Kế hoạch thù lao HDQT, BKS Công ty năm 2026 như sau:

TT	Chức danh	SL 2025	Mức thù lao năm 2025	SL 2026	Kế hoạch thù lao năm 2026
1	Chủ tịch HĐQT	01	20 triệu đồng/tháng	01	20 triệu đồng/tháng
2	Thành viên HĐQT	06	15 triệu đồng/tháng	06	15 triệu đồng/tháng
3	Trưởng BKS	01	10 triệu đồng/tháng	01	10 triệu đồng/tháng
4	Thành viên BKS	02	05 triệu đồng/tháng	02	05 triệu đồng/tháng

Tổng số tiền thù lao HĐQT, BKS năm 2025 là khoảng: 1.560.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm sáu mươi triệu đồng).

Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2026 dự kiến tối đa là: 1.560.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm sáu mươi triệu đồng).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.



Nơi nhận:

- Các cổ đông (đăng website Công ty);
- UBCKNN, Sở GD&ĐT TP.HCM, Sở GD&ĐT Hà Nội (báo cáo);
- Thành viên HĐQT, BTGD, BKS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG



Số:05/2026/TTr-ĐHĐCĐ-TDP

Hưng Yên, ngày 19 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v: Sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thuận Đức

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, luật kế toán, luật kiểm toán độc lập, luật ngân sách nhà nước, luật quản lý, sử dụng tài sản công, luật quản lý thuế, luật thuế thu nhập cá nhân, luật dự trữ quốc gia, luật xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thuận Đức.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thuận Đức kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua việc sửa đổi bổ sung nội dung Điều lệ của Công ty cổ phần Thuận Đức cụ thể như sau:

1. Nội dung thông tin địa chỉ trụ sở đăng ký của công ty quy định tại Khoản 3 Điều 2 Điều lệ công ty:

Nội dung trước khi sửa đổi	Nội dung sau khi sửa đổi	Lý do sửa đổi
3. Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Bằng Ngang, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên	3.Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Bằng Ngang, xã Lương Bằng, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.	Cập nhật địa chỉ do thay đổi địa giới hành chính

2. Nội dung thông tin nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại của người đại diện theo pháp luật quy định tại Điều 3 Điều lệ công ty:

Nội dung trước khi sửa đổi	Nội dung sau khi sửa đổi	Lý do sửa đổi
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: NQ 02.10 Vinhomes Riverside 2, phường Việt	- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: NQ 02-10 Vinhomes Riverside, phường Phúc	Cập nhật địa chỉ do thay đổi địa giới hành chính

Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam.	Lợi, thành phố Hà Nội, Việt Nam.	
- Chỗ ở hiện tại: NQ 02.10 Vinhomes Riverside 2, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam.	- Chỗ ở hiện tại: NQ 02-10 Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội, Việt Nam.	

3. Nội dung thông tin ngành, nghề kinh doanh của Công ty quy định tại Khoản 1 Điều 4 Điều lệ công ty:

Nội dung trước khi sửa đổi	Nội dung sau khi sửa đổi	Lý do sửa đổi
4669 Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn nguyên liệu nhựa, bao bì dệt các loại	4679 Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn nguyên liệu nhựa, bao bì dệt các loại	Cập nhật mã ngành nghề kinh doanh theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025 Quyết định ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam của Thủ tướng Chính phủ

254799
IG TY
HÂN
N ĐỨC
NG YÊN

4. Nội dung thông tin vốn điều lệ, cổ phần quy định tại Khoản 1 Điều 6 Điều lệ công ty:

Nội dung trước khi sửa đổi	Nội dung sau khi sửa đổi	Lý do sửa đổi
1. Vốn điều lệ của Công ty là 882.222.500.000 đồng (Tám trăm tám mươi hai tỷ hai trăm hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 88.222.250 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.	1. Vốn điều lệ của Công ty là 936.995.740.000 đồng (Chín trăm ba mươi sáu tỷ chín trăm chín mươi lăm triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 93.699.574 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.	Tăng vốn điều lệ thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua cổ phiếu.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông (đăng website công ty);
- UBCKNN, Sở GD&ĐT TP.HCM, Sở GD&ĐT
- Hà Nội (báo cáo);
- Thành viên HĐQT, BTGD, BKS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG



TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v: Hủy bỏ phương án trả cổ tức năm 2024 bằng tiền

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, luật kế toán, luật kiểm toán độc lập, luật ngân sách nhà nước, luật quản lý, sử dụng tài sản công, luật quản lý thuế, luật thuế thu nhập cá nhân, luật dự trữ quốc gia, luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thuận Đức;
- Căn cứ tình hình sản xuất và kế hoạch kinh doanh Công ty cổ phần Thuận Đức.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thuận Đức kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc hủy bỏ phương án trả cổ tức năm 2024 bằng tiền với nội dung như sau:

1. Căn cứ

- Tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên số 1304/2025/NQ-ĐHĐCĐ-TDP ngày 13/04/2025, ĐHĐCĐ đã thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt với tỷ lệ 5% chi tiết theo Tờ trình số 06/2025/TTr-ĐHĐCĐ-TDP ngày 13/04/2025;
- Ngày 13/10/2025, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 1310/2025/NQ-HĐQT-TDP về việc gia hạn chi trả cổ tức bằng tiền năm 2024 để tập trung nguồn vốn cho các kế hoạch đầu tư trọng điểm của Công ty trong kỳ 2025 – 2026.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị

- Công ty có các kế hoạch góp vốn vào các Công ty thành viên trong hệ thống Thuận Đức với tổng mức đầu tư dự kiến lên tới 230 tỷ đồng, chi tiết theo nội dung Nghị quyết Hội đồng quản trị số 1002/2025/NQ-HĐQT-TDP ngày 10 tháng 02 năm 2025;
- Thực hiện kế hoạch đầu tư mua sắm, sửa chữa, nâng cấp máy móc và trang thiết bị



năm 2025 với tổng mức đầu tư dự kiến 294 tỷ đồng, chi tiết theo nội dung Tờ trình số 02/2025/TTr-TGD-TDP ngày 23/01/2025 và Tờ trình số 03/2025/TTr-TGD-TDP ngày 07/02/2025 của Tổng Giám đốc Công ty.

- Đồng thời, để đảm bảo dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, mua sắm nguyên vật liệu và chi phí vận hành thường xuyên của Công ty.

Từ những yếu tố nêu trên Hội đồng quản trị đã quyết định gia hạn thời gian trả cổ tức năm 2024 bằng tiền.

3. Nội dung trình ĐHĐCĐ

Trên cơ sở nhu cầu sử dụng nguồn vốn cho các kế hoạch đầu tư, sản xuất kinh doanh và nhằm đảm bảo cân đối dòng tiền, Công ty dự kiến giữ lại lợi nhuận sau thuế để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và trả cổ tức cho năm 2025.

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét và biểu quyết thông qua việc hủy bỏ phương án trả cổ tức năm 2024 bằng tiền với tỷ lệ 5%. *free*

Trân trọng./,

Nơi nhận:

- Các cổ đông (đăng website Công ty);
- UBCKNN, Sở GD&ĐT TP.HCM (báo cáo);
- Thành viên HĐQT, BTGD, BKS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG

CÔNG TY CỔ PHẦN

THUẬN ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 06/2026/TTr-DHĐCĐ-TDP

Hưng Yên, ngày 19 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v: Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2025

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, luật kế toán, luật kiểm toán độc lập, luật ngân sách nhà nước, luật quản lý, sử dụng tài sản công, luật quản lý thuế, luật thuế thu nhập cá nhân, luật dự trữ quốc gia, luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thuận Đức;
- Báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất năm 2025 của Công ty cổ phần Thuận Đức đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thuận Đức kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét thông qua Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2025 với nội dung như sau:

I. Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức

1. Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Thuận Đức.
2. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu công ty Cổ phần Thuận Đức.
3. Mã chứng khoán: TDP
4. Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông, không hạn chế chuyển nhượng.
5. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
6. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 93.699.574 cổ phiếu.
7. Cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.
8. Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành tại thời điểm lập Tờ trình này): 10% tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
9. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 9.369.957 cổ phiếu.
10. Tổng giá trị phát hành dự kiến (theo mệnh giá): 93.699.570.000 đồng.



11. Nguồn vốn thực hiện phát hành: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính năm 2025.
12. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu.
13. Phương thức phát hành: Phát hành cho Cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền, cổ phiếu quỹ không được phân bổ quyền.
14. Quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu không được chuyển nhượng.
15. Mục đích phát hành: Trả cổ tức năm 2025.
16. Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn: Số cổ phiếu phát hành sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ (phần thập phân) phát sinh sẽ bị hủy bỏ.
Ví dụ: Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 115 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông, với tỷ lệ phân bổ quyền 100:10, khi đó cổ đông A sẽ được quyền nhận thêm số cổ phiếu mới là $(115 \times 0,1) / 1 = 11,5$ cổ phiếu. Như vậy, cổ đông A sẽ được nhận 11 cổ phiếu, số cổ phiếu lẻ 0,5 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.
17. Thời gian dự kiến phát hành: Trong năm 2026, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
18. Phương thức phân phối: Cổ phiếu được phân phối trực tiếp cho các Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2025.

II. Đăng lý lưu ký và giao dịch cổ phiếu bổ sung

Toàn bộ số cổ phiếu phát hành để trả cổ tức cho Cổ đông hiện hữu được đăng ký bổ sung tại Tổng Công ty lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

III. Đại hội Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị

- Lựa chọn thời điểm thích hợp thực hiện phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2025 đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và lợi ích các Cổ đông;
- Thực hiện các thủ tục phát hành cổ phiếu sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo kết quả phát hành với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sửa đổi các điều khoản quy định về mức vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty theo đúng mức vốn điều lệ tăng thêm sau khi kết thúc đợt phát hành và mọi vấn đề khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu;
- Triển khai các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch cổ phiếu



phát hành tại Tổng Công ty lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật để điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Tài chính theo kết quả của đợt phát hành.
- Quyết định điều chỉnh phương án phát hành (bao gồm nguồn lợi nhuận, tỷ lệ phát hành và các nội dung liên quan) trong phạm vi không làm thay đổi bản chất phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua, nhằm đáp ứng yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.
- Thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết theo quy định của pháp luật và xử lý các vấn đề phát sinh có liên quan để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.

IV. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

- ĐHĐCĐ thông qua việc sửa đổi khoản 1 Điều 6 trong Điều lệ hiện hành phù hợp với việc điều chỉnh vốn điều lệ, cổ phần. Các điều khoản khác của Điều lệ không thay đổi và vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.
- Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị hoàn thiện, ký, ban hành Điều lệ mới của Công ty cổ phần Thuận Đức sau khi đã thực hiện cập nhật nội dung thay đổi theo quy định pháp luật.
- Điều lệ mới sau khi được ban hành sẽ được đăng tải trên website Công ty cổ phần Thuận Đức tại đường dẫn <https://thuanducjsc.vn/> mục Quan hệ cổ đông/Điều lệ quy định

Trên đây là nội dung của Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2025 của Công ty cổ phần Thuận Đức, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét và biểu quyết thông qua. *Được*

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông (đăng website Công ty);
- UBCKNN, Sở GDCK TP.HCM (báo cáo);
- Thành viên HĐQT, BTGD, BKS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v: Tiếp tục triển khai phát hành trái phiếu ra công chúng

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, luật kế toán, luật kiểm toán độc lập, luật ngân sách nhà nước, luật quản lý, sử dụng tài sản công, luật quản lý thuế, luật thuế thu nhập cá nhân, luật dự trữ quốc gia, luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị quyết số 2208/2025/NQ-ĐHĐCĐ-TDP của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 ngày 22/08/2025;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thuận Đức;
- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và nhu cầu vốn của Công ty.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Thuận Đức báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông các nội dung như sau:

I. Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 2208/2025/NQ-ĐHĐCĐ-TDP ngày 22/08/2025 của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025, chi tiết theo nội dung Tờ trình số 02/2025/TTr-ĐHĐCĐ-TDP ngày 28/07/2025 về phương án phát hành trái phiếu ra công chúng.

Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty đã thông qua chủ trương phát hành trái phiếu ra công chúng, với số lượng trái phiếu dự kiến chào bán tối đa 3.500.000 trái phiếu, tương ứng tối đa 350.000.000.000 đồng mệnh giá trái phiếu.

- Ngày 23/10/2025, Công ty thực hiện nộp Hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 2310/2025/ĐKCB-TDP đến Ban Quản lý Chào bán Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

- Ngày 24/11/2025, Ban Quản lý Chào bán Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có Công văn số 7888/UBCK-QLCB về việc bổ sung Hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng của Công ty cổ phần Thuận Đức.

- Ngày 14/01/2026, Công ty có Công văn giải trình và nộp bổ sung hồ sơ về Ban Quản lý Chào bán Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Tuy nhiên, do Công ty chưa bổ sung đầy đủ hồ sơ trong thời hạn 60 ngày kể từ nhận được Công văn yêu cầu bổ sung hồ sơ nên ngày 02/02/2026 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã ra Công văn số 1091/UBCK-QLCB về việc dừng xem xét Hồ sơ đăng ký chào bán số 2310/2025/ĐKCB-TDP.

- Kể từ khi nhận được Công văn số 1091/UBCK-QLCB của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đến nay Công ty vẫn đang tiếp tục triển khai các công việc cần thiết để hoàn thiện phương án phát hành trái phiếu và các thủ tục cần thiết để xin cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng.

II. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, phê duyệt việc tiếp tục triển khai Phương án phát hành trái phiếu ra công chúng đã được thông qua tại Nghị quyết số 2208/2025/NQ-ĐHĐCĐ-TDP ngày 22/08/2025, chi tiết theo nội dung Tờ trình số 02/2025/TTr-ĐHĐCĐ-TDP ngày 28/07/2025.

III. Thông qua việc ủy quyền

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định tất cả vấn đề liên quan đến đợt phát hành Trái phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau:

1. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty toàn quyền quyết định chi tiết, sửa đổi, bổ sung của các nội dung tại Phương án phát hành và các Điều Khoản và Điều Kiện Trái phiếu bao gồm nhưng không giới hạn bởi: số đợt phát hành, khối lượng, thời điểm và kế hoạch sử dụng vốn của từng đợt chào bán, phương án sử dụng vốn, đối tượng phát hành, ngày phát hành, kỳ hạn, lãi suất Trái phiếu, phương thức và nguồn thanh toán gốc, lãi Trái phiếu, tài sản bảo đảm của Trái phiếu; và/hoặc các vấn đề khác liên quan đến các đợt phát hành Trái phiếu (nếu có) trên nguyên tắc bảo đảm tuyệt đối quyền lợi của Cổ đông và Tổ chức phát hành.
2. Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ với các cơ quan có thẩm quyền. Đồng thời được phép chủ động điều chỉnh phương án và hồ sơ phát hành có liên quan theo yêu cầu của các cơ quan chức năng và tuân thủ quy định pháp luật.
3. Phê chuẩn các điều khoản và điều kiện Trái phiếu và quyết định số lượng Trái phiếu thực tế phát hành, phê duyệt toàn bộ hồ sơ tài liệu có liên quan, chủ động ban hành các Nghị quyết liên quan phục vụ cho việc phát hành Trái phiếu theo quy định của pháp luật hiện hành.
4. Quyết định chọn các tổ chức liên quan đến đợt phát hành, đại lý phát hành, và đơn vị tư vấn phát hành và thời điểm phát hành thích hợp nhằm đảm bảo tối đa quyền lợi Cổ đông và Tổ chức phát hành.
5. Lập và phê duyệt phương án chi tiết kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành phù hợp với các điều khoản và điều kiện Trái phiếu và phương án trả nợ gốc, lãi của Trái phiếu.
6. Các công việc khác có liên quan. *Đã*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt.

Nơi nhận:

- Các cổ đông (đăng website Công ty);
- UBCKNN, Sở GD&ĐT TP.HCM, Sở GD&ĐT Hà Nội (báo cáo);
- Thành viên HĐQT, BTGD, BKS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG

Số: 08/2026/TTr-DHĐCĐ-TDP

Hưng Yên, ngày 19 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v: Niêm yết trái phiếu phát hành ra công chúng của Công ty cổ phần Thuận Đức

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, luật kế toán, luật kiểm toán độc lập, luật ngân sách nhà nước, luật quản lý, sử dụng tài sản công, luật quản lý thuế, luật thuế thu nhập cá nhân, luật dự trữ quốc gia, luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thuận Đức;
- Căn cứ vào nhu cầu và tình hình thực tế của Công ty cổ phần Thuận Đức.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Thuận Đức kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc niêm yết trái phiếu phát hành ra công chúng với nội dung như sau:

- Thông qua việc đăng ký trái phiếu tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký niêm yết trái phiếu tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán phù hợp với quy định pháp luật hiện hành đối với tất cả trái phiếu do Công ty cổ phần Thuận Đức phát hành ra công chúng trong khoảng thời gian từ ngày hoàn thành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 đến ngày hoàn thành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027; và
- Giao HĐQT và cho phép HĐQT ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng Giám đốc, căn cứ tình hình cụ thể, toàn quyền quyết định và chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các công việc và thủ tục cần thiết nhằm thực hiện thành công việc đăng ký và niêm yết trái phiếu tại VSDC và Sở Giao dịch Chứng khoán.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt. Đã
Trân trọng./.



Nơi nhận:

- Các cổ đông (đăng website Công ty);
- UBCKNN, HOSE, HNX (báo cáo);
- Thành viên HĐQT, BTGD, BKS;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG



CÔNG TY CỔ PHẦN

THUẬN ĐỨC

Số: 09/2026/TTr-ĐHĐCĐ-TDP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 19 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v: Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, luật kế toán, luật kiểm toán độc lập, luật ngân sách nhà nước, luật quản lý, sử dụng tài sản công, luật quản lý thuế, luật thuế thu nhập cá nhân, luật dự trữ quốc gia, luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thuận Đức.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thuận Đức kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030 với những nội dung như sau:

1. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát của Công ty

Công ty đã nhận được đơn xin từ nhiệm vị trí thành viên Ban Kiểm soát của Bà Dương Thị Thu Hoài vào ngày 08/04/2026.

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát đối với bà Dương Thị Thu Hoài.

2. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát của Công ty nhiệm kỳ 2025 – 2030

- Cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát của Công ty là: 03 thành viên;
- Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát: Từ 2025 – 2030;
- Để đảm bảo đủ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thuận Đức, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua số lượng bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát là: 01 người;



- Ứng viên bầu bổ sung vào Ban Kiểm soát:

Danh sách các ứng viên đủ tiêu chuẩn được các cổ đông/ HĐQT giới thiệu để bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát như sau:

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Địa chỉ	Trình độ chuyên môn	Chức vụ, nơi công tác
1	Bà Lê Thị Hằng	05/01/1990	Ngõ 400 Nguyễn Bình, xã Lương Bằng, tỉnh Hưng Yên	Cử nhân quản trị kinh doanh	Chuyên viên kiểm soát mua bán Công ty cổ phần Thuận Đức

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông (đăng website Công ty);
- UBCKNN, Sở GD&ĐT TP.HCM, Sở GD&ĐT Hà Nội (báo cáo);
- Thành viên HĐQT, BTGD, BKS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG





Số: 01/BC-DHĐCD.2026

Kính thưa: - Quý vị đại biểu
 - Quý Cổ đông

**BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thuận Đức;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty năm 2025;

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH SẢN XUẤT - HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025

1. Những khó khăn và thuận lợi

1.1. Khó khăn và thách thức

- Trong năm 2025, hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty đối mặt với những thách thức đa diện từ sự biến động khó lường của thị trường toàn cầu đến các áp lực nội tại về chi phí và vận hành:
- Thứ nhất, biến động bất lợi của chi phí đầu vào: Thị trường nguyên liệu (hạt nhựa, màng BOPP/PP, mực in...) chịu tác động mạnh từ các bất ổn địa chính trị toàn cầu, dẫn đến tình trạng giá tăng cao và thiếu ổn định. Bên cạnh đó, sự khan hiếm cục bộ của một số phụ trợ buộc Công ty phải gia tăng dự trữ tồn kho, làm phát sinh đáng kể chi phí tài chính và chi phí logistics.
- Thứ hai, áp lực cạnh tranh khốc liệt: Khách hàng ngày càng khắt khe hơn khi yêu cầu đồng thời về mức giá thấp, chất lượng cao và tiến độ giao hàng nhanh, tạo sức ép lớn lên hệ thống vận hành.
- Thứ ba, rào cản từ các tiêu chuẩn bền vững: Các quy định về môi trường, chứng chỉ tái chế và lộ trình giảm phát thải nhựa ngày càng nghiêm ngặt. Việc đầu tư hệ thống xử lý khí thải, nước thải và chuyển đổi sang vật liệu mới không chỉ đòi hỏi nguồn lực tài chính lớn mà còn gia tăng chi phí vận hành và áp lực về thời gian chuyển đổi quy trình sản xuất.
- Thứ tư, sự thay đổi trong hành vi khách hàng: Khách hàng có xu hướng thay đổi kế hoạch mua hàng thường xuyên và yêu cầu rút ngắn thời gian giao hàng. Việc liên tục thay đổi mẫu mã đòi hỏi Công ty phải tăng cường chi phí cho công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm, thử nghiệm và gây khó khăn trong việc tối ưu hóa kế hoạch sản xuất.

- Thứ năm, thách thức về tài chính và dòng tiền: Lãi suất duy trì ở mức cao làm gia tăng chi phí vốn vay. Việc khách hàng kéo dài thời gian thanh toán kết hợp với áp lực phải duy trì tồn kho nguyên liệu lớn đã tạo ra những rào cản nhất định trong việc cân đối dòng tiền phục vụ tái đầu tư và nâng cấp máy móc.
- Thứ sáu, rủi ro tiềm ẩn trong vận hành: Đặc thù sản xuất với hệ thống máy móc tốc độ cao luôn tiềm ẩn các rủi ro về an toàn lao động, đòi hỏi ngân sách lớn cho công tác đào tạo, bảo hộ và giám sát quy trình nghiêm ngặt.

1.2. Thuận lợi

Bằng cách linh hoạt thích ứng và tận dụng tốt các cơ hội từ thị trường và chính sách, Công ty đã thiết lập được những tiền đề quan trọng để duy trì đà tăng trưởng:

- Thứ nhất, sự ổn định và tăng trưởng của kinh tế vĩ mô: Nền kinh tế Việt Nam năm 2025 duy trì đà phục hồi tích cực, tạo lực đẩy cho nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu. Ngành nhựa Việt Nam ghi nhận những con số ấn tượng với tổng doanh thu đạt khoảng 32 tỷ USD; kim ngạch xuất khẩu đạt 7,47 tỷ USD (tăng 11,1% so với năm 2024). Đây là nền tảng thị trường quan trọng để Công ty khai thác dư địa tăng trưởng.
- Thứ hai, lợi thế từ hội nhập và các cam kết quốc tế: Việc thực thi hiệu quả các hiệp định FTA giúp giảm rào cản thuế quan, mở rộng cửa vào các thị trường khó tính. Đặc biệt, việc duy trì nghiêm túc các chứng chỉ quốc tế như BSCI, GRS, ISO, SMETA, BSCI,... đã trở thành "giấy thông hành" quan trọng, khẳng định uy tín và năng lực cung ứng của Công ty trên bản đồ xuất khẩu thế giới.
- Thứ ba, sự đồng hành của các chính sách hỗ trợ: Các chính sách của Nhà nước về ưu đãi thuế, hỗ trợ tín dụng và cải cách thủ tục hành chính, hải quan đã trực tiếp giúp doanh nghiệp giảm bớt gánh nặng chi phí và tăng tốc độ lưu thông hàng hóa.
- Thứ tư, tiên phong trong xu hướng bao bì xanh: Nhận thức toàn cầu về bảo vệ môi trường đã chuyển từ tự nguyện sang bắt buộc. Với định hướng phát triển bền vững và năng lực sản xuất bao bì PP tái chế, túi xách thân thiện môi trường, Công ty đã biến thách thức về tiêu chuẩn xanh thành lợi thế cạnh tranh khác biệt để gia tăng giá trị sản phẩm.
- Thứ năm, nội lực vững vàng và quản trị linh hoạt: Dưới sự chỉ đạo sát sao của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban lãnh đạo, Công ty đã triển khai đồng bộ các giải pháp tối ưu hóa năng suất. Đặc biệt, việc áp dụng thành công hệ thống lương 3P, đẩy mạnh tự động

hóa và chuyển đổi số đã tạo ra sự thay đổi về chất trong công tác quản trị, khơi dậy tinh thần đoàn kết và trách nhiệm của toàn thể cán bộ công nhân viên.

2. Các vấn đề tập trung trong năm 2025

2.1. Chuyển đổi số

- Kết quả đạt được: Dưới sự chỉ đạo của Hội đồng Quản trị, hệ thống phần mềm quản trị tích hợp đã được vận hành đồng bộ, tạo bước ngoặt trong công tác điều hành tại các mảng trọng yếu: Sản xuất, Kinh doanh, Tài chính – Kế toán và Nhân sự. Dữ liệu thời gian thực giúp Ban lãnh đạo đưa ra các quyết định chính xác và kịp thời.
- Tồn tại & Hướng khắc phục: Quá trình tích hợp hệ thống và đào tạo nhân lực còn gặp một số rào cản kỹ thuật. Trong giai đoạn tới, Công ty tập trung tối ưu hóa các tính năng chuyên sâu và nâng cấp hạ tầng công nghệ để đảm bảo hệ thống vận hành trơn tru, hiệu quả hơn.

2.2. Tinh gọn bộ máy

- Kết quả đạt được: Công ty đã hoàn thành rà soát và tái cấu trúc sơ đồ tổ chức trên toàn hệ thống. Việc loại bỏ các vị trí chồng chéo và chuẩn hóa mô tả công việc đã giúp nâng cao đáng kể hiệu suất làm việc cá nhân và sự phối hợp giữa các phòng ban.
- Định hướng: Tiếp tục duy trì tư duy quản trị linh hoạt, điều chỉnh bộ máy thích ứng nhanh với các biến động thị trường, đồng thời chú trọng ổn định tâm lý và giữ chân nhân tài trong quá trình chuyển đổi.

2.3. Cải tiến liên tục

- Kết quả đạt được: Hoạt động Kaizen đã lan tỏa mạnh mẽ từ khối văn phòng đến trực tiếp các phân xưởng sản xuất, góp phần chuẩn hóa quy trình, giảm thiểu lãng phí và nâng cao chất lượng sản phẩm đầu ra.
- Định hướng: Chuyển dịch từ cải tiến đơn lẻ sang xây dựng Văn hóa Kaizen theo chiều sâu. Thiết lập hệ thống ghi nhận và khen thưởng định kỳ để kích thích sự sáng tạo không giới hạn của cán bộ công nhân viên.

2.4. Chuyển đổi lương 3P

- Kết quả đạt được: Bước đầu vận hành thành công hệ thống lương 3P (Vị trí - Năng lực - Hiệu quả), tạo ra cơ chế đãi ngộ minh bạch và công bằng. Hệ thống mới đã khơi dậy động lực làm việc, thúc đẩy nhân sự chủ động nâng cao năng suất và kỹ năng chuyên môn.

- **Tồn tại & Hướng khắc phục:** Do thiếu hụt dữ liệu lịch sử nên công tác đánh giá giai đoạn đầu còn mất nhiều thời gian. Công ty đang khẩn trương hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá (KPI) chi tiết cho từng bộ phận để đảm bảo tính đồng bộ và chuyên nghiệp hóa toàn diện.

2.5. Hiệu quả kinh doanh

- **Đa dạng hóa sản phẩm:** Thuận Đức tiếp tục khẳng định vị thế thông qua chiến lược phân cấp sản phẩm linh hoạt, đáp ứng chính xác nhu cầu từ phân khúc phổ thông đến cao cấp. Hoạt động nghiên cứu phát triển sản phẩm mới được đẩy mạnh để tạo ra các dòng sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao.
- **Mở rộng thị phần:** Đẩy mạnh khai thác các địa bàn tiềm năng trong nước và ghi nhận sự tăng trưởng đột phá về số lượng khách hàng lớn ở cả mảng nội địa lẫn xuất khẩu, góp phần quan trọng vào việc gia tăng sản lượng và doanh thu tổng thể.

2.6. Công tác truyền thông và phát triển thương hiệu

- **Độ phủ thương hiệu:** Duy trì hiện diện mạnh mẽ trên kênh VOV Giao thông (khung giờ vàng) và hệ thống biển quảng cáo tầm lớn tại các trục huyết mạch (QL5B, QL1A, nút giao Cổ Linh). Hệ thống nhận diện tại các đại lý cấp I được chuẩn hóa, khắc sâu thông điệp “Bao bì là phải đẹp”.
- **Tiên phong công nghệ số:** Đội ngũ Marketing đã chuyển đổi số mạnh mẽ, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong sáng tạo nội dung và tối ưu hóa quảng cáo trực tuyến (Facebook, Google, Zalo, YouTube), giúp hình ảnh thương hiệu tiếp cận khách hàng mục tiêu một cách tinh tế và hiệu quả.
- **Vị thế & Uy tín:** Năm 2025 đánh dấu cột mốc tự hào khi Thuận Đức giữ vững vị trí Top 2 Công ty Bao bì Uy tín tại Việt Nam. Đặc biệt, việc được vinh danh trong Top 10 Doanh nghiệp ESG Việt Nam Xanh và đạt chuẩn Văn hóa kinh doanh Việt Nam là minh chứng cho cam kết phát triển bền vững và trách nhiệm cộng đồng của doanh nghiệp.

3. Các chỉ tiêu chính đạt được tính đến 31/12/2025

a) Doanh thu và lợi nhuận của Công ty theo báo cáo tài chính hợp nhất

Chỉ tiêu	Thực tế Năm 2024 (triệu đồng)	Kế hoạch Năm 2025 (triệu đồng)	Thực tế Năm 2025 (Triệu đồng)	Tỷ lệ đạt so với Kế hoạch (%)	Tăng trưởng so với năm 2024 (%)
Tổng doanh thu bán hàng và dịch vụ.	4.379.117	4.500.000	4.763.794	106	8.78
Lợi nhuận trước thuế	128.669	132.000	129.558	98	1
Lợi nhuận sau thuế	93.917	96.000	96.568	101	2.82

b) Tài sản và vốn chủ sở hữu

Khoản mục	Đơn vị tính	31/12/2024	31/12/2025	Tăng trưởng so với 2024 (%)
Tổng tài sản	đồng	3.943.916.237.380	4.472.013.782.002	13
Vốn chủ sở hữu	đồng	1.019.903.555.466	1.116.289.970.230	9

4. Một số kết quả đạt được trong năm 2025

a) Lao động và thu nhập

- Quy mô nhân sự: Duy trì ổn định đội ngũ với 1.910 cán bộ công nhân viên (CBCNV) trên toàn hệ thống.
- Đảm bảo việc làm: Công ty cam kết và thực hiện tốt việc đảm bảo việc làm thường xuyên, ổn định cho người lao động ngay cả trong những giai đoạn thị trường biến động.
- Thu nhập bình quân: Đạt mức 16,3 triệu đồng/tháng, ghi nhận sự tăng trưởng đột phá 22,9% so với năm 2024. Đây là thành quả của nỗ lực tối ưu hóa năng suất và chính sách đãi ngộ nhân tài của Ban Lãnh đạo.

b) Quản trị vận hành và Tiết kiệm năng lượng

- Tối ưu hóa chi phí: Phát huy tối đa vai trò của Kho vật tư tổng trong việc kiểm soát chặt chẽ vòng đời vật tư. Công tác kiểm kê, đối chiếu định mức được thực hiện định kỳ hàng tháng, giúp giảm thiểu lãng phí và hạ giá thành sản phẩm.
- Sản xuất xanh & Tiết kiệm điện: Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị tư vấn để kiểm toán

điện năng và kiểm kê phát thải khí nhà kính. Việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất theo khung giờ thấp điểm đã góp phần quan trọng vào việc tối ưu hóa chi phí năng lượng và đáp ứng lộ trình giảm phát thải.

c) Công tác đời sống và phúc lợi

- Chế độ đãi ngộ: Liên tục nâng cấp chất lượng bữa ăn ca và duy trì chế độ dinh dưỡng (đường, sữa) cho CBCNV. Định kỳ tổ chức chương trình du lịch nghỉ dưỡng hè cho người lao động, góp phần tái tạo sức lao động và thắt chặt tinh đoàn kết nội bộ.
- Chăm sóc sức khỏe: Thiết lập mạng lưới y tế thông qua hợp đồng nguyên tắc với Bệnh viện Đa khoa Kim Động và tổ chức khám sức khỏe định kỳ. Đặc biệt, 100% CBCNV được trang bị bảo hiểm rủi ro 24/24, đảm bảo sự an tâm tuyệt đối cho người lao động.

d) Bảo vệ môi trường và Chuẩn hóa hệ thống

- Tuân thủ pháp luật: Thực hiện đầy đủ các quy định về quan trắc môi trường và đo kiểm môi trường lao động định kỳ. Hệ thống xử lý khí thải, nước thải được nâng cấp đồng bộ; quy trình phân loại rác thải tại nguồn và xử lý chất thải nguy hại được giám sát nghiêm ngặt. Năm 2025, Công ty chính thức được Bộ Nông nghiệp và MT công nhận và đưa vào danh sách công bố các đơn vị thực hiện tái chế.
- Nâng tầm chất lượng: Duy trì và nâng cao năng lực đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế khắt khe như ISO 9001:2015, ISO 14001:2015. Đồng thời, khẳng định trách nhiệm xã hội và năng lực chuỗi cung ứng thông qua các chứng chỉ: BSCI, GRS, SEDEX, SLCP.

e) Công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ

- Kỷ luật vận hành: Hệ thống camera giám sát toàn diện giúp đảm bảo an ninh trật tự và ý thức tự giác tuân thủ nội quy của người lao động. Công tác đánh giá mối nguy và trang bị BHLĐ được thực hiện thực chất, giúp giảm thiểu tối đa rủi ro tai nạn lao động.
- Diễn sáng PCCC: Phối hợp tổ chức thành công diễn tập phương án PCCC và Cứu nạn cứu hộ quy mô cấp tỉnh. Công ty đã đầu tư xe cứu hỏa chuyên dụng và đào tạo đội an ninh có chuyên môn cao, sẵn sàng ứng phó kịp thời trong mọi tình huống khẩn cấp.

f) Cải tiến sáng tạo và Tối ưu hóa sản xuất

- Phương châm hành động: "Cải tiến sáng tạo" đã trở thành kim chỉ nam trong mọi hoạt động sản xuất. Khối Công nghệ đóng vai trò hạt nhân trong việc đánh giá và triển khai các sáng kiến kỹ thuật.
- Hiệu quả thực tế: Các dây chuyền thiết bị liên tục được cải tiến, giúp nâng cao hiệu suất máy móc, rút ngắn thời gian chu kỳ sản xuất và tối ưu hóa định biên nhân sự vận hành tại

các phân xưởng.

II. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG

Thưa quý vị, để có được các kết quả nêu trên trong năm 2025 là thành quả từ sự nỗ lực bền bỉ và tinh thần phối hợp chặt chẽ giữa các Khối, các nhà máy trong toàn hệ thống. Cụ thể như sau:

1. Khối Tái sinh - Lĩnh vực Hạt nhựa tái sinh

- Vị thế chiến lược: Với bề dày kinh nghiệm gần 20 năm, hạt nhựa tái sinh tiếp tục là "linh hồn" trong chuỗi cung ứng nội bộ, đảm bảo nguồn nguyên liệu đầu vào ổn định và giúp Công ty chủ động trước các biến động giá nguyên sinh trên thị trường toàn cầu.
- Lợi thế cạnh tranh: Xu hướng tiêu dùng xanh toàn cầu đã biến năng lực tái chế của Thuận Đức thành lợi thế cạnh tranh vượt trội. Nguồn cung nguyên liệu đầu vào ngày càng được chuẩn hóa và ổn định hơn.
- Thách thức & Giải pháp: Để bứt phá, Khối đang tập trung tối ưu hóa chi phí đầu tư công nghệ cao, kiểm soát khắt khe tính đồng nhất của chất lượng hạt nhựa và đẩy mạnh xây dựng nhận diện thương hiệu cho các dòng sản phẩm tái sinh thân thiện với môi trường.

2. Khối PP Dệt - Lĩnh vực Bao bì Nội địa

- Đột phá công suất: Năm 2025 đánh dấu bước tiến mới khi Công ty hoàn tất lắp đặt máy móc hiện đại, kết hợp cải tiến và đại tu hệ thống máy sợi, máy dệt. Việc nâng cao năng suất giúp Thuận Đức đáp ứng kịp thời các đơn hàng quy mô lớn và yêu cầu khắt khe từ thị trường.
- Đa dạng hóa sản phẩm: Từ bao bì dệt truyền thống đến các dòng bao tráng ghép (bao ánh) cao cấp, Thuận Đức tiếp tục khẳng định vị thế Top đầu ngành, tạo rào cản cạnh tranh bằng sự đa dạng và chất lượng vượt trội.
- Áp lực thị trường: Khối đã chủ động nhận diện và có phương án ứng phó với áp lực cạnh tranh giá từ các sản phẩm thay thế, biến động giá nhựa PP nguyên sinh nhập khẩu và yêu cầu ngày càng cao về tính năng lý hóa của sản phẩm.

3. Khối Túi xuất khẩu - Lĩnh vực túi Shopping Bag (PP dệt và PP không dệt)

- Hiện đại hóa sản xuất: Năm 2025, Khối đã hoàn thiện lắp đặt dây chuyền tự động hóa cao và đưa vào vận hành hệ thống Kho thông minh. Bước đi này giúp tối ưu hóa hiệu suất lưu trữ, luân chuyển hàng hóa và nâng cao tính chuyên nghiệp trong mắt đối tác quốc tế.
- Mở rộng thị trường: Bên cạnh việc giữ vững thị phần tại các thị trường khó tính (EU, Mỹ, Nhật), Khối đã khai thác hiệu quả dòng túi vải không dệt nội địa (quà tặng doanh nghiệp), được khách hàng đánh giá cao về độ bền và tính thẩm mỹ.
- Quản trị tinh nhuệ: Công ty tiếp tục rút ngắn thời gian đáp ứng đơn hàng (Lead-time), phân

cấp sản phẩm linh hoạt để tối ưu hóa nguồn lực sản xuất, đồng thời duy trì các chứng chỉ quốc tế khắt khe nhất.

- Thách thức: Khối tập trung giải quyết bài toán cạnh tranh giá từ các quốc gia có chi phí nhân công thấp và yêu cầu thiết kế mẫu mã thay đổi liên tục từ khách hàng ngoại.

4. Khối Công nghệ - Hạt nhân sáng tạo và vận hành

- Nâng cao năng suất: Khối Công nghệ đã khẳng định vai trò trụ cột trong việc duy tu, bảo trì hệ thống máy móc một cách bài bản, khoa học. Việc triển khai các giải pháp tự động hóa và nền tảng quản trị số đã giúp giảm thiểu sai sót thủ công, đảm bảo dữ liệu sản xuất chính xác tuyệt đối.
- Hỗ trợ hệ thống: Sự ứng trực kịp thời trong xử lý sự cố và cải tiến các ứng dụng nội bộ đã giúp các phân xưởng duy trì nhịp độ sản xuất liên tục, ổn định chất lượng và không ngừng nâng cao sản lượng.

5. Khối Dịch Vụ

- Tối ưu hóa bộ máy: Khối đã triển khai mạnh mẽ các biện pháp tinh gọn, loại bỏ các khâu trung gian và lãng phí trong cung ứng nội bộ. Sự phối hợp giữa các phòng ban được cải thiện rõ rệt, đảm bảo công tác phục vụ sản xuất diễn ra nhanh chóng và đồng bộ.
- Chuyển đổi tư duy: Thách thức lớn nhất hiện nay là việc thay đổi thói quen làm việc cũ của một bộ phận nhân sự. Công ty đang kiên trì đào tạo, xây dựng văn hóa làm việc mới để đảm bảo sự chuyển đổi tinh gọn diễn ra bền vững và thực chất.

III. MỤC TIÊU – KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2026

Dựa trên những kết quả đạt được trong năm 2025, những phân tích về bối cảnh thị trường và các vấn đề nội tại, Công ty đề ra kế hoạch và mục tiêu cho năm 2026 như sau:

1. Mục tiêu chung

- Duy trì đà tăng trưởng bền vững: Quyết tâm giữ vững nhịp độ phát triển, phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng doanh thu 3% so với thực hiện năm 2025. Tuy nhiên công ty sẽ tập trung vào các dòng sản phẩm mũi nhọn và khai thác tối đa dư địa tại các thị trường tiềm năng.
- Tối ưu hóa hiệu quả vận hành: Đẩy mạnh đồng bộ hóa các giải pháp quản trị để nâng cao hiệu quả hoạt động. Trọng tâm là tối ưu hóa chi phí sản xuất thông qua định mức vật tư chặt chẽ, giảm thiểu chi phí logistics và tinh gọn bộ máy quản lý nhà văn phòng.
- Khẳng định vị thế và uy tín thương hiệu: Không ngừng nâng tầm năng lực cạnh tranh bằng cách chuẩn hóa chất lượng sản phẩm theo các tiêu chuẩn quốc tế cao nhất. Xây dựng hình ảnh Thuận Đức là đối tác tin cậy, chuyên nghiệp với dịch vụ tận tâm và thương hiệu uy tín trên thị

trường bao bì PP.

- Tiên phong phát triển bền vững (ESG): Kiên định với mục tiêu "Xanh hóa sản xuất", ưu tiên đầu tư vào công nghệ tái chế và các dòng bao bì thân thiện với môi trường. Đây không chỉ là trách nhiệm xã hội mà còn là lợi thế cạnh tranh cốt lõi để Công ty thâm nhập sâu hơn vào các chuỗi cung ứng toàn cầu.

2. Những chỉ tiêu chủ yếu dự kiến năm 2026

a) Chỉ tiêu về sản lượng sản xuất và tiêu thụ

Chỉ tiêu	Sản lượng sản xuất	Sản lượng tiêu thụ
Hạt nhựa tái sinh (tấn)	35,000	35,000
Manh PP (tấn)	31,900	32,500
Bao bì PP (tấn)	22,000	21,500
Túi shopping (túi)	Từ 170-180 triệu sp	Từ 170-180 triệu sp

b) Các chỉ tiêu kinh doanh hợp nhất

Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2026
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ	4900
2. Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ	132
3. Thuế TNDN	Tỷ	35
4. Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ	96

3. Mục tiêu cụ thể theo các mảng

3.1. Khối Túi Xuất Khẩu và PP Không Dệt

- Tăng trưởng doanh thu xuất khẩu 20%
- Mở rộng thêm thị trường xuất khẩu mới.
- Phát triển các mẫu sản phẩm túi xách mới với thiết kế và tính năng cải tiến.
- Duy trì tỷ lệ đơn hàng PP không dệt ổn định và tìm kiếm cơ hội mở rộng, ứng dụng các tính năng của sản phẩm.

3.2. Khối PP Dệt

- Tăng trưởng doanh thu tối thiểu 3-5 % đồng thời tập trung vào các sản phẩm có giá trị gia tăng cao.
- Nghiên cứu và ứng dụng các công nghệ mới để cải thiện tính năng và độ bền của sản phẩm.
- Mở rộng kênh phân phối trong nước.

3.3. *Khởi Tái Sinh*

- Tăng trưởng sản lượng thông qua việc mở rộng vùng nguyên liệu đầu vào.
- Xây dựng mối quan hệ đối tác chiến lược với các nhà cung cấp nguyên liệu tái chế ổn định.
- Tăng cường hoạt động marketing để quảng bá các sản phẩm tái chế.

3.4. *Khởi Công Nghệ*

- Nghiên cứu và ứng dụng các công nghệ mới trong sản xuất, phương án sử dụng điện năng lượng mặt trời bổ sung cho hệ thống điện lưới để giảm chi phí sản xuất và góp phần bảo vệ môi trường.
- Nâng cao công tác bảo trì bảo dưỡng, duy tu sửa chữa, đảm bảo hệ thống máy móc vận hành ổn định, hiệu quả.
- Bộ phận công nghệ thông tin hoàn thiện và tích hợp các phần mềm, ứng dụng đã triển khai trong năm 2025 đồng thời nâng cao năng lực phân tích dữ liệu để hỗ trợ các quyết định kinh doanh.
- Đảm bảo an toàn và bảo mật hệ thống thông tin.

3.5. *Khởi Dịch Vụ*

- Tiếp tục tinh gọn bộ máy, đặt mục tiêu giảm 10% chi phí quản lý so với quy mô
- Triển khai sâu rộng văn hóa doanh nghiệp trong toàn bộ hệ thống, lấy văn hóa doanh nghiệp làm giá trị cốt lõi để biến động của thị trường.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ vào quản lý yêu cầu dịch vụ, nâng cao khả năng theo dõi tiến độ và chất lượng công việc.
- Chuẩn hóa các quy trình đồng thời nâng cao hiệu quả của công tác đào tạo, giám sát việc tuân thủ quy trình nội bộ của toàn thể CBCNV.

IV. KIẾN NGHỊ

Để đạt được các mục tiêu đề ra trong năm 2026, Ban Lãnh đạo Công ty cần:

- Phê duyệt và ban hành kế hoạch hành động chi tiết cho từng mục tiêu và bộ phận.
- Phân bổ nguồn lực hợp lý về tài chính, nhân sự và công nghệ.
- Theo dõi và đánh giá tiến độ thực hiện kế hoạch một cách thường xuyên.
- Linh hoạt điều chỉnh kế hoạch khi có những thay đổi từ thị trường hoặc nội tại công ty.
- Tăng cường sự phối hợp và trao đổi thông tin giữa các bộ phận.
- Truyền thông sâu rộng các mục tiêu và kế hoạch đến toàn thể nhân viên để tạo sự đồng

thuận và quyết tâm cao.

V. KẾT LUẬN

Đóng góp vào sự thành công ngày hôm nay của Công ty là sự tận tâm của đội ngũ Ban Giám đốc các nhà máy đã không quản ngại khó khăn, ngày đêm bám sát công việc đồng thời không ngừng nỗ lực học hỏi nâng cao năng lực bản thân, sáng tạo, cải tiến công nghệ máy móc nâng cao hiệu quả sản xuất. Cùng với đó là sự gương mẫu, sáng suốt trong điều hành của Chủ tịch HĐQT đã luôn theo sát để chỉ đạo, định hướng cho toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Với kết quả đã đạt được, bằng kinh nghiệm và sự học hỏi, cải tiến không ngừng, chúng tôi sẽ nỗ lực, tận dụng mọi cơ hội để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả trong quản lý điều hành, đồng thời mong muốn tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của các Cổ đông, HĐQT, Ban kiểm soát để chúng tôi hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Ban Lãnh đạo Công ty tin tưởng rằng, với sự chuẩn bị kỹ lưỡng, tinh thần chủ động và sự đồng lòng của toàn thể cán bộ nhân viên, Công ty sẽ đạt được những thành công vượt bậc trong năm 2026, tiếp tục khẳng định vị thế trên thị trường và phát triển bền vững.

Thay mặt cho Ban TGD xin kính chúc các vị khách quý, HĐQT, các Quý cổ đông và toàn thể hội nghị luôn luôn mạnh, hạnh phúc và thành công!

Trân trọng cảm ơn!

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



TỔNG GIÁM ĐỐC
BÙI QUANG SỸ

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026.**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thuận Đức

Kính thưa toàn thể các Quý vị Đại biểu, Quý vị Cổ đông,

Thay mặt Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) Công ty cổ phần Thuận Đức, tôi xin trân trọng gửi lời chào mừng nồng nhiệt đến toàn thể các Quý vị Đại biểu, Quý vị Cổ đông đã dành thời gian quý báu tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty chúng ta. Hôm nay, Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thuận Đức xin trân trọng báo cáo về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Trong năm 2025, bối cảnh kinh tế toàn cầu phục hồi chậm và tiềm ẩn nhiều rủi ro đã tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, đặc biệt thông qua biến động thương mại, chi phí đầu vào và nhu cầu thị trường chưa ổn định. Trong nước, dù kinh tế duy trì tăng trưởng tích cực, doanh nghiệp vẫn chịu áp lực từ chi phí tài chính, nguyên vật liệu và các yếu tố bất định như thiên tai, biến đổi khí hậu.

Đối với ngành nhựa – bao bì, tăng trưởng tiếp tục được duy trì, song đi kèm với yêu cầu ngày càng cao về phát triển bền vững, giảm phát thải và sử dụng vật liệu tái chế. Điều này vừa tạo áp lực chuyển đổi về công nghệ và chi phí, vừa mở ra cơ hội nâng cao giá trị sản phẩm và mở rộng thị trường.

Hội đồng Quản trị nhận định rằng các yếu tố nêu trên đã tạo ra tác động hai chiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, vừa làm gia tăng áp lực về chi phí, tiêu chuẩn và tính cạnh tranh, vừa mở ra cơ hội tái cấu trúc sản phẩm, đẩy mạnh các dòng sản phẩm thân thiện môi trường và mở rộng thị trường theo xu hướng tiêu dùng bền vững. Trong bối cảnh đó, Công

ty cần tiếp tục nâng cao năng lực thích ứng, tối ưu hiệu quả vận hành và chủ động chuyển dịch theo định hướng sản xuất tuần hoàn nhằm duy trì tăng trưởng ổn định và phát triển dài hạn.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2025

Căn cứ vào kế hoạch chiến lược đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và trên cơ sở bám sát tình hình kinh tế vĩ mô và định hướng chiến lược đã đề ra, Hội đồng Quản trị đã chủ động, linh hoạt trong công tác chỉ đạo điều hành, tập trung vào các giải pháp trọng tâm nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và phát triển bền vững, cụ thể như sau:

1. Cơ cấu nhân sự:

Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2025 – 2030 gồm 07 thành viên, bao gồm:

Ông Nguyễn Đức Cường	: Chủ tịch HĐQT	
Bà Ngô Kim Dung	: Thành viên HĐQT	
Bà Nguyễn Kim Anh	: Thành viên HĐQT	
Ông Bùi Quang Sỹ	: Thành viên HĐQT	
Ông Trần Đăng Duy	: Thành viên HĐQT	
Ông Nguyễn Văn Trường	: Thành viên HĐQT độc lập	
Ông Trần Văn Thanh	: Thành viên HĐQT độc lập	Bầu ngày 22/08/2025
Ông Phạm Văn Chí	: Thành viên HĐQT độc lập	Miễn nhiệm ngày 22/08/2025

2. Hoạt động của HĐQT:

a. Các cuộc họp, nghị quyết và Quyết định của HĐQT

Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 31 cuộc họp nhằm xem xét và quyết định các vấn đề trọng yếu thuộc thẩm quyền, tập trung vào công tác quản trị doanh nghiệp, tổ chức Đại hội đồng cổ đông, giao dịch với các bên liên quan, huy động và quản lý nguồn vốn (vay vốn, phát hành cổ phiếu, trái phiếu), đầu tư và điều chỉnh dự án, góp vốn và tăng vốn tại các công ty thành viên, cũng như các vấn đề về kiểm toán, phân phối lợi nhuận và triển khai các thủ tục liên quan đến cổ phiếu. Tất cả các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT được ban hành trong năm 2025 (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo*) kịp thời, đảm bảo phù hợp với định hướng chiến

lược và yêu cầu quản trị trong từng giai đoạn, đồng thời đều đã được công bố đầy đủ trong Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025 và thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.

b. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và Ban Điều hành trong năm 2025:

Trong năm, Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo và giám sát đối với Tổng Giám đốc trong việc tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Qua giám sát, Hội đồng quản trị nhận thấy Tổng Giám đốc đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ được giao; điều hành hoạt động của Công ty ổn định, phù hợp với định hướng và mục tiêu đã đề ra. Tổng Giám đốc đã chủ động, linh hoạt trong công tác điều hành, kịp thời ứng phó với biến động của thị trường, đồng thời chú trọng công tác quản trị rủi ro, kiểm soát chi phí và đảm bảo an toàn tài chính cho Công ty. Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị đề nghị Tổng Giám đốc tiếp tục duy trì, phát huy các kết quả đạt được; đồng thời tăng cường hiệu quả quản trị, tối ưu hóa nguồn lực và đẩy mạnh triển khai các kế hoạch phát triển nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty.

Hội đồng quản trị cũng đánh giá Ban Điều hành đã chủ động trong công tác điều hành, linh hoạt trong ứng phó với biến động của thị trường, đồng thời chú trọng công tác quản trị rủi ro, kiểm soát chi phí và đảm bảo an toàn tài chính cho Công ty. Bên cạnh những kết quả đạt được, Hội đồng quản trị cũng yêu cầu Ban Điều hành tiếp tục nâng cao hiệu quả quản trị, tối ưu hóa nguồn lực, cải thiện biên lợi nhuận và đẩy mạnh triển khai các kế hoạch đầu tư, phát triển nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và đảm bảo tăng trưởng bền vững trong thời gian tới.

c. Một số hoạt động trọng tâm khác của HĐQT trong năm 2025.

HĐQT phối hợp với Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 vào ngày 13/04/2025 thông qua các nội dung quan trọng như sau: Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025; Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025; Báo cáo của thành viên HĐQT độc lập về tình hình hoạt động của

HDQT năm 2024; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025; Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam; lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán các Báo cáo tài chính trong năm 2025 của Công ty; phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch năm 2025; chi trả thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025; sửa đổi nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật; phương án chi trả cổ tức bằng tiền năm 2024; phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu; Bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030; Bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030; Báo cáo của Hội đồng quản trị về các Hợp đồng giao dịch của Công ty với các bên liên quan.

Đặc biệt, ngày 22/08/2025 Hội đồng quản trị tổ chức ĐHĐCĐ bất thường (theo hình thức kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản) về việc Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HDQT độc lập nhiệm kỳ 2025 -2030; phát hành trái phiếu ra công chúng; thông qua việc niêm yết trái phiếu phát hành ra công chúng trong khoảng thời gian từ ngày tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 cho đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026. Các nội dung nêu trên đều được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và đảm bảo công bố thông tin đầy đủ, kịp thời, minh bạch.

d. Hoạt động của thành viên HDQT độc lập và kết quả đánh giá của thành viên Hội đồng quản trị độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Việc bổ sung, thay thế kịp thời thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong năm 2025 đã được Hội đồng quản trị thực hiện đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đảm bảo không làm gián đoạn hoạt động quản trị. Qua đó, góp phần duy trì cơ cấu Hội đồng quản trị hợp lý, tăng cường tính độc lập, khách quan trong công tác giám sát và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị. Đánh giá của từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập như sau:

- **Ông Trần Văn Thanh:** Đánh giá Hội đồng quản trị hoạt động hiệu quả, các quyết định được ban hành phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo lợi ích của cổ đông; công tác giám sát được thực hiện chặt chẽ.

- **Ông Nguyễn Văn Trường:** Đánh giá Hội đồng quản trị duy trì được tính minh bạch, tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ Công ty; các hoạt động điều hành được kiểm soát tốt, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động chung.

Thành viên HĐQT độc lập đã thực hiện đầy đủ vai trò, chức năng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Thành viên HĐQT độc lập đã tích cực tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đóng góp ý kiến khách quan, độc lập đối với các vấn đề quan trọng như chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh, các giao dịch với bên liên quan và công tác quản trị rủi ro. Bên cạnh đó, thành viên HĐQT độc lập đã phát huy vai trò giám sát, đảm bảo các quyết định của Hội đồng quản trị được đưa ra trên cơ sở minh bạch, thận trọng và vì lợi ích tốt nhất của Công ty và cổ đông. Các ý kiến đóng góp mang tính độc lập đã góp phần nâng cao chất lượng quản trị, hạn chế xung đột lợi ích và tăng cường tính minh bạch trong hoạt động của Công ty.

e. Hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị

Ban Kiểm toán nội bộ đã được tổ chức và hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật và quy chế nội bộ của Công ty. Hoạt động kiểm toán nội bộ cơ bản đáp ứng yêu cầu giám sát, góp phần nâng cao hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và đảm bảo tính tuân thủ trong hoạt động của Công ty. Ban Kiểm toán nội bộ hoạt động ổn định, góp phần tăng cường kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và đảm bảo tuân thủ trong Công ty.

3. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

HĐQT đã chỉ đạo và giám sát Ban điều hành triển khai các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao tại Nghị quyết số: 1304/2025/NQ-ĐHĐCĐ-TDP ngày 13/04/2025. Kết quả đạt được như sau:

a) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

- Doanh thu Công ty mẹ đạt: 4.014,1 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ đạt: 94,8 tỷ đồng
- Doanh thu hợp nhất đạt: 4.763,8 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt: 96,6 tỷ đồng
- Đóng góp vào Ngân sách Nhà nước: Công ty đã thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước năm 2025 với tổng số tiền hơn 52,7 tỷ đồng.

Dựa trên các chỉ số thực tiễn phản ánh hiệu quả tích cực từ việc triển khai các chiến lược kinh doanh, Hội đồng Quản trị ghi nhận và đánh giá cao những nỗ lực điều hành của Ban Tổng Giám đốc. Qua đó, Hội đồng Quản trị kết luận rằng Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể Công ty đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong năm 2025.

b) Việc phân phối lợi nhuận thực hiện trong năm 2025

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã rà soát và đánh giá toàn diện phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, trên cơ sở cân đối giữa quyền lợi cổ đông và nhu cầu phát triển dài hạn của Công ty. Trong bối cảnh Công ty đang có nhu cầu vốn lớn để phục vụ hoạt động đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh, đồng thời đảm bảo dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, mua sắm nguyên vật liệu và chi phí vận hành thường xuyên của công ty, Hội đồng quản trị nhận thấy việc tiếp tục thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt theo phương án đã được phê duyệt có thể tạo áp lực đáng kể lên dòng tiền, ảnh hưởng đến năng lực tài chính trung hạn và khả năng triển khai các kế hoạch phát triển chiến lược của Công ty.

Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị đã điều chỉnh định hướng phân phối lợi nhuận theo hướng thận trọng và phù hợp thực tế; theo đó, đề xuất tại Tờ trình số 06A/2026/TTr-ĐHĐCĐ-TDP ngày 19/04/2026 về việc hủy phương án chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền.

Hội đồng quản trị đánh giá phương án này vừa đảm bảo quyền lợi của cổ đông thông qua việc gia tăng sở hữu cổ phần, vừa giúp Công ty giữ lại nguồn vốn cần thiết để tái đầu tư, nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh, cải thiện sức mạnh tài chính và tạo nền tảng cho tăng trưởng bền vững trong các năm tiếp theo.

c) Về việc chi trả lương và phụ lao của HĐQT, BKS thực hiện trong năm 2025:

Năm 2025, các thành viên HĐQT đã nhận thù lao và các khoản lợi ích khác tuân thủ theo quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 1304/2025/NQ-ĐHĐCĐ-TDP ngày 13/04/2025. Theo đó số tiền thù lao HĐQT, BKS năm 2025 là 1.560.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm sáu mươi triệu đồng), cụ thể như sau:

TT	Chức danh	SL 2025	Mức thù lao năm 2025
1	Chủ tịch HĐQT	01	20 triệu đồng/ tháng
2	Thành viên HĐQT	06	15 triệu đồng/ tháng
3	Trưởng BKS	01	10 triệu đồng/ tháng
4	Thành viên BKS	02	05 triệu đồng/ tháng

Đối với thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT): Ngoài khoản thù lao đã được nêu ở trên, các thành viên HĐQT kiêm nhiệm còn được hưởng lương theo quy định. Do đó, tổng thu nhập bao gồm lương và thù lao trong năm 2025 của từng thành viên HĐQT được xác định cụ thể như sau:

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Tổng lương và thù lao năm 2025 (VNĐ)	Ghi chú
1.	Ông Nguyễn Đức Cường	Chủ tịch HĐQT	996.579.138	
2.	Ông Bùi Quang Sỹ	Thành viên HĐQT/Tổng Giám đốc	909.526.084	
3.	Bà Ngô Kim Dung	Thành viên HĐQT/Phó Tổng Giám đốc	933.910.692	
4.	Ông Trần Đăng Duy	Thành viên HĐQT/Phó Tổng Giám đốc	863.226.800	
5.	Bà Nguyễn Kim Anh	Thành viên HĐQT	180.000.000	
6.	Ông Nguyễn Văn Trường	Thành viên HĐQT	180.000.000	
7.	Ông Phạm Văn Chí	Thành viên HĐQT	105.000.000	Miễn nhiệm ngày 22/08/2025
8.	Ông Trần Văn Thanh	Thành viên HĐQT	75.000.000	Bầu ngày 22/08/2025

Đối với thành viên Ban Kiểm soát: Thù lao của từng thành viên Ban Kiểm soát trong năm 2025 được chi trả cụ thể như sau:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Thù lao trong năm 2025 (VNĐ)	Ghi chú
1.	Ông Bùi Huy Hoàng	Trưởng Ban Kiểm soát	120.000.000	
2.	Ông Trần Việt Thắng	Thành viên Ban Kiểm soát	32.000.000	Kết thúc nhiệm kỳ ngày 13/04/2025
3.	Bà Nguyễn Thị Nguyệt	Thành viên Ban Kiểm soát	20.000.000	Kết thúc nhiệm kỳ ngày 13/04/2025
4.	Bà Đỗ Thị Hồng Tỵ	Thành viên Ban Kiểm soát	40.000.000	Bầu ngày 13/04/2025
5.	Bà Dương Thị Thu Hoài	Thành viên Ban Kiểm soát	40.000.000	Bầu ngày 13/04/2025

d) Quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính trong năm 2025

Việc lựa chọn Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam) là đơn vị kiểm toán độc lập được thực hiện theo đúng Nghị quyết số 3006/2025/NQ-HĐQT-TDP ngày 30/06/2025, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ. Đơn vị kiểm toán đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm và uy tín, góp phần đảm bảo tính minh bạch, trung thực của Báo cáo tài chính.

4. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

Danh sách người nội bộ và người có liên quan đến công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán được công ty lập và công bố đầy đủ trong Báo cáo tình hình Quản trị công ty và Báo cáo thường niên năm 2025.

Trong năm 2025, công ty đã phát sinh nhiều giao dịch với các bên liên quan bao gồm công ty con, công ty liên kết và các công ty có liên quan đến người nội bộ. Các giao dịch chủ yếu tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi và hỗ trợ tài chính nội bộ.

Các giao dịch được thực hiện phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần đảm bảo tính liên tục của chuỗi cung ứng và nâng cao hiệu quả vận hành của Công ty. Việc duy trì giao dịch với các đơn vị trong cùng hệ sinh thái đã giúp Công ty chủ động nguồn nguyên vật liệu, tối ưu chi phí và tăng cường khả năng phối hợp nội bộ.

Các hoạt động như mua bán hàng hóa, thuê tài sản và hợp tác kinh doanh được triển khai ổn định, có phát sinh doanh thu, chi phí và dòng tiền rõ ràng, qua đó đóng góp tích cực vào kết quả kinh doanh chung.

Các giao dịch đã được thực hiện, báo cáo và công bố đầy đủ; được liệt kê chi tiết tại Báo cáo tình hình quản trị năm 2025, qua đó đảm bảo tính minh bạch, công khai và tuân thủ quy định của pháp luật.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2026

Hội đồng quản trị xác định năm 2026 là giai đoạn quan trọng nhằm củng cố nội lực, nâng cao năng lực cạnh tranh và từng bước chuyển đổi theo hướng phát triển bền vững. Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị tập trung xây dựng định hướng và triển khai các nhiệm vụ trọng tâm, cụ thể như sau:

- Tổ chức thực hiện hiệu quả các nội dung được thông qua theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, đảm bảo kịp thời, đúng tiến độ và đúng trọng tâm.
- Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban Điều hành bám sát diễn biến thị trường nguyên liệu nhựa và nhu cầu tiêu thụ bao bì trong nước và xuất khẩu, điều hành linh hoạt hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm hoàn thành các chỉ tiêu đã được thông qua, đồng thời tăng cường công tác giám sát, đánh giá định kỳ việc thực hiện kế hoạch.
- Song song với đó, Hội đồng quản trị định hướng nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất thông qua việc rà soát, sắp xếp hợp lý giữa các nhà máy, tối ưu hóa dây chuyền sản xuất bao bì nhựa, nâng cao hiệu suất vận hành và tăng tỷ lệ sử dụng công suất. Công tác kiểm

soát chi phí sản xuất tiếp tục được chú trọng nhằm giảm giá thành và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Đẩy mạnh công tác đầu tư chiều sâu về công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất theo hướng tiết kiệm nguyên liệu, giảm hao hụt, đồng thời nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật, môi trường và yêu cầu truy xuất nguồn gốc, đặc biệt phục vụ các thị trường xuất khẩu có yêu cầu cao.
- Hội đồng quản trị cũng xác định chuyển đổi số và nâng cao năng lực quản trị là một trong những trọng tâm trong năm 2026, thông qua việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý sản xuất, quản trị đơn hàng, kiểm soát tồn kho và chi phí; đồng thời xây dựng hệ thống dữ liệu phục vụ công tác dự báo, phân tích và hỗ trợ ra quyết định, hướng tới mô hình quản trị hiện đại và minh bạch.
- Công tác kiểm soát rủi ro và tuân thủ tiếp tục được tăng cường thông qua việc hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, nâng cao năng lực quản trị rủi ro, đặc biệt đối với các yếu tố như biến động giá nguyên vật liệu, tỷ giá và thị trường xuất khẩu, đồng thời đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật và các cam kết quốc tế. Hội đồng quản trị cũng chú trọng minh bạch thông tin, thực hiện công bố thông tin đầy đủ, kịp thời và chính xác; duy trì và tăng cường quan hệ với cổ đông, nhà đầu tư, qua đó bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.
- Việc phát triển nguồn nhân lực và xây dựng môi trường làm việc an toàn, chuyên nghiệp, khuyến khích đổi mới sáng tạo cũng là định hướng quan trọng, nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tăng cường sự gắn kết của người lao động với Công ty. Đồng thời, Công ty định hướng phát triển bền vững thông qua việc triển khai các giải pháp sản xuất sạch hơn, sử dụng nguyên liệu thân thiện môi trường, nghiên cứu phát triển sản phẩm có khả năng tái chế và giảm phát thải, chủ động thích ứng với các quy định môi trường tại các thị trường xuất khẩu, từng bước tích hợp các tiêu chuẩn ESG vào hoạt động quản trị và vận hành.

Với định hướng nêu trên, Hội đồng quản trị kỳ vọng cùng Ban Điều hành và toàn thể người lao động sẽ vượt qua thách thức, tận dụng cơ hội để hoàn thành các mục tiêu đề ra, đảm bảo sự phát triển ổn định, bền vững và gia tăng giá trị lâu dài cho cổ đông và các bên liên quan.

Trên đây là nội dung báo cáo về các hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty trong năm 2025 và kế hoạch định hướng cho năm 2026. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Cuối cùng, thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin trân trọng gửi đến toàn thể Quý vị Cổ đông lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thịnh vượng.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *Đức Cường*
CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG

PHỤ LỤC CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	0211/2025/NQ-HĐQT	02/01/2025	Thông qua giao dịch với bên liên quan của người nội bộ - Công ty TNHH Hoàng Anh Kinh Bắc	100%
2.	0212/2025/NQ-HĐQT	02/01/2025	Thông qua giao dịch với bên liên quan của người nội bộ - Công ty cổ phần sản xuất bao bì Thái Yên	100%
3.	0213/2025/NQ-HĐQT	02/01/2025	Thông qua giao dịch với bên liên quan của người nội bộ - Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên	100%
4.	0214/2025/NQ-HĐQT	02/01/2025	Thông qua giao dịch với bên liên quan của người nội bộ - Công ty cổ phần Thuận Đức Bim Sơn	100%
5.	0215/2025/NQ-HĐQT	02/01/2025	Thông qua giao dịch với bên liên quan của người nội bộ - Công ty cổ phần Thuận Đức JB	100%
6.	0216/2025/NQ-HĐQT	02/01/2025	Thông qua giao dịch với bên liên quan của người nội bộ - Công ty cổ phần Thuận Đức Eco	100%
7.	1002/2025/NQ-HĐQT-TDP	10/02/2025	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
8.	0103/2025/TDP/NQ-HĐQT	01/03/2025	Phê duyệt việc vay vốn giữa công ty Cổ phần Thuận Đức và các cá nhân	100%
9.	0503/2025/TDP/NQ-HĐQT	05/03/2025	Phê duyệt việc vay vốn giữa công ty Cổ phần Thuận Đức và các cá nhân	100%
10.	0603/2025/NQ-HĐQT	06/03/2025	Chuyển nhượng phần vốn góp và vốn vay của Công ty cổ phần Thuận Đức tại dự án nhà máy sản xuất bao bì và túi xách siêu thị xuất khẩu cho Công ty cổ phần Thuận Đức Bim Sơn	100%
11.	1404/2025/NQ-HĐQT-TDP	14/04/2025	Bầu chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thuận Đức nhiệm kỳ 2025 – 2030	100%
12.	1605/2025/NQ-HĐQT-TDP	16/05/2025	Tổ chức xin ý kiến người sở hữu trái phiếu bằng văn bản của trái phiếu TDPH2326001	100%
13.	3005/2025/NQ-HĐQT-TDP	30/05/2025	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	100%
14.	3105/2025/NQ-HĐQT-TDP	31/05/2025	Thông qua hồ sơ chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	100%

15.	0906.1/2025/NQ-HĐQT-TDP	09/06/2025	Thông qua chủ trương góp thêm vốn và tăng vốn điều lệ của Công ty cổ phần Thuận Đức Hưng Yên	100%
16.	1706/2025/MBS-TDP	17/06/2025	Điều chỉnh, bổ sung các điều khoản và điều kiện trái phiếu TDPH2326001	100%
17.	3006/2025/NQ-HĐQT-TDP	30/06/2025	Lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán các BCTC năm 2025	100%
18.	1007/2025/NQ-HĐQT-TDP	10/07/2025	Thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
19.	157/2025/TDP/NQ-HĐQT	15/07/2025	Phê duyệt việc cho công ty CP Thuận Đức Bim Sơn vay vốn	100%
20.	2507/2025/TDP/NQ-HĐQT	25/07/2025	Phê duyệt việc cho công ty CP Thuận Đức JB vay vốn	100%
21.	1208/2025/NQ-HĐQT-TDP	12/08/2025	Thông qua hồ sơ chào bán thêm cổ phiếu cho CĐHH (sửa đổi, bổ sung lần 2)	100%
22.	1208.01/2025/NQ-HĐQT-TDP	12/08/2025	Điều chỉnh mục tiêu và tiến độ thực hiện dự án (TD Bim Sơn)	100%
23.	2609/2025/NQ-HĐQT-TDP	26/09/2025	Đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung cho cổ phiếu phát hành thêm	100%
24.	2709/2025/NQ-HĐQT-TDP	27/09/2025	Thông qua hồ sơ chào bán thêm cổ phiếu cho CĐHH (sửa đổi, bổ sung lần 3)	100%
25.	3009/2025/NQ-HĐQT-TDP	30/09/2025	Phân phối lợi nhuận sau thuế chưa phân phối hết năm 2024 tại công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên	100%
26.	1310/2025/NQ-HĐQT-TDP	13/10/2025	Về việc gia hạn chi trả cổ tức bằng tiền năm 2024	100%
27.	2310/2025/NQ-HĐQT-TDP	23/10/2025	Thông qua phương án phát hành trái phiếu ra công chúng	100%
28.	2310/QĐ-HĐQT-TDP	23/10/2025	Quyết định của chủ tịch HĐQT chi tiết các điều khoản điều kiện trái phiếu	100%
29.	2410/2025/NQ-HĐQT-TDP	24/10/2025	Thông qua hồ sơ phát hành trái phiếu ra công chúng	100%
30.	0311/2025/NQ-HĐQT-TDP	03/11/2025	Miễn nhiệm và bổ nhiệm một số chức danh của Ban kiểm toán nội bộ	100%
31.	1012/2025/NQ-HĐQT-TDP	10/12/2025	Nghị quyết HĐQT thông qua việc Công ty cổ phần Thuận Đức cho công ty cổ phần Thuận Đức Eco vay vốn	100%

32.	1112/2025/NQ-HĐQT-TDP	11/12/2025	Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	100%
33.	1612/2025/NQ-HĐQT-TDP	16/12/2025	Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (thay thế Nghị quyết số 1012/2025/NQ-HĐQT-TDP)	100%
34.	2212/2025/NQ-HĐQT-TDP	22/12/2025	Thông qua Hợp đồng vay vốn giữa Công ty cổ phần Thuận Đức và Thuận Đức Eco	100%
35.	2212.1/2025/NQ-HĐQT-TDP	22/12/2025	Thông qua Hợp đồng vay vốn giữa Công ty cổ phần Thuận Đức và Thuận Đức Bim Sơn	100%
36.	3112/2025/NQ-HĐQT-TDP	31/12/2025	Thông qua việc phân chia lợi nhuận năm 2024 cho chủ sở hữu tại Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên - đợt 2	100%

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THUẬN ĐỨC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 03.1/BC – ĐHĐCĐ.2026

Hưng Yên, ngày 19 tháng 4 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thuận Đức

Thực hiện nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị độc lập, tôi – Nguyễn Văn Trường – thành viên Hội đồng quản trị độc lập Công ty Cổ phần Thuận Đức kính trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo đánh giá về hoạt động của mình và hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025 như sau:

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Trong nhiệm kỳ thứ hai với vai trò là thành viên HĐQT độc lập, năm 2025 tôi tham gia đầy đủ với tổng số 31/31 cuộc họp đạt tỷ lệ tham dự là 100%.

Tại tất cả các phiên họp, tôi tập trung trao đổi và phản biện đối với các nội dung liên quan đến chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh, hoạt động đầu tư, cơ cấu vốn, cũng như các vấn đề có tác động dài hạn đến năng lực cạnh tranh và sự phát triển bền vững của Công ty. Đưa ra các ý kiến nhằm nâng cao tính minh bạch, hiệu quả quản trị và quản lý rủi ro.

Bên cạnh đó, tôi duy trì trao đổi thường xuyên với Ban Điều hành và các bộ phận chức năng để cập nhật tình hình hoạt động, qua đó hỗ trợ HĐQT nhận diện sớm các rủi ro và cơ hội trong bối cảnh kinh tế toàn cầu có nhiều biến động.

II. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

1. Về cơ cấu và mức độ tuân thủ quy định

Trong năm 2025, hoạt động của Hội đồng quản trị được thực hiện trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty cũng như các quy chế nội bộ liên quan.

Việc tách bạch rõ ràng giữa vai trò quản trị và điều hành tiếp tục được duy trì, góp phần nâng cao tính minh bạch, tăng cường hiệu quả kiểm soát và bảo đảm sự cân bằng trong công tác quản trị.

2. Về hiệu quả hoạt động và vai trò quản trị

Hội đồng quản trị đã thực hiện hiệu quả vai trò định hướng chiến lược và giám sát hoạt động của Công ty. Các vấn đề trọng yếu được xem xét trên cơ sở đầy đủ hồ sơ, có phân tích tài chính, đánh giá rủi ro và cân nhắc tác động trong dài hạn.

Các quyết định trọng yếu được xem xét thận trọng trên cơ sở phân tích các yếu tố vĩ mô, xu hướng thị trường quốc tế và các rủi ro địa chính trị. Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị đã kịp thời ban hành các định hướng phù hợp, góp phần duy trì đà tăng trưởng ổn định của Công ty.

Công tác quản trị rủi ro, đặc biệt là rủi ro chiến lược, được triển khai hiệu quả, bảo đảm tính linh hoạt và chủ động trong việc ứng phó với các biến động của môi trường kinh doanh toàn cầu. Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị duy trì tốt nguyên tắc minh bạch, tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ Công ty; công tác điều hành được kiểm soát chặt chẽ, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động chung của Công ty.

3. Về hoạt động giám sát đối với Ban Điều hành công ty.

Vai trò giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Điều hành được thực hiện thông qua cơ chế báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất và các phiên họp chuyên đề, nhằm bảo đảm việc theo dõi và đánh giá kịp thời tình hình triển khai các nhiệm vụ trọng yếu của Công ty.

Trong năm, Ban Điều hành đã tổ chức triển khai hiệu quả các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, thể hiện sự chủ động, linh hoạt trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị qua đó góp phần bảo đảm công tác điều hành được thực hiện phù hợp với chiến lược, định hướng và các mục tiêu đã được phê duyệt, đồng thời tăng cường tính minh bạch và hiệu quả trong quản trị doanh nghiệp.

4. Đánh giá về kiểm soát giao dịch với bên liên quan

Hội đồng quản trị đã thiết lập và vận hành cơ chế rà soát, thẩm định và phê duyệt các giao dịch với bên liên quan theo hướng thận trọng, chặt chẽ và minh bạch. Các giao dịch này được thực hiện trên cơ sở công bằng, công khai và tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật hiện hành, qua đó góp phần bảo đảm quyền lợi hợp pháp của Công ty và cổ đông.

5. Đánh giá tổng thể hoạt động của HĐQT năm 2025

Trên cơ sở tham gia và theo dõi đầy đủ các hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025, với tinh thần độc lập và khách quan, tôi nhận thấy Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; bảo đảm tính công khai, minh bạch trong quá trình xem xét và ban hành các quyết định.

Trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động, Hội đồng quản trị đã thể hiện vai trò định hướng kịp thời, linh hoạt trong công tác quản trị và điều hành, qua đó góp phần duy trì sự ổn định hoạt động và định hướng phát triển bền vững của Công ty.

Công tác giám sát, đặc biệt trong các lĩnh vực tài chính và quản trị rủi ro, được triển khai chặt chẽ và có trọng tâm, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, đồng thời bảo đảm hài hòa lợi ích của cổ đông và các bên liên quan.

Trên đây là nội dung báo cáo đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP



NGUYỄN VĂN TRƯỜNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THUẬN ĐỨC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 03.2/BC – ĐHĐCĐ.2026

Hưng Yên, ngày 19 tháng 4 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thuận Đức

Thực hiện nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị độc lập, tôi – Trần Văn Thanh – thành viên Hội đồng quản trị độc lập Công ty Cổ phần Thuận Đức kính trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo đánh giá về hoạt động của mình và hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025 như sau:

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Được sự tín nhiệm của Quý Cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025, tôi được bầu giữ chức thành viên Hội đồng quản trị độc lập từ ngày 22/08/2025. Kể từ thời điểm đảm nhiệm vị trí này, tôi đã nhanh chóng tiếp cận công việc và tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị theo đúng thông báo triệu tập.

Tại các phiên họp, tôi luôn tuân thủ nguyên tắc độc lập, khách quan và thận trọng trong việc xem xét, đánh giá các nội dung trình Hội đồng quản trị; đồng thời chủ động tham gia thảo luận, đưa ra các ý kiến phản biện nhằm góp phần nâng cao chất lượng quyết định, bảo đảm sự hài hòa lợi ích giữa Công ty và cổ đông. Bên cạnh đó, tôi thực hiện đầy đủ vai trò giám sát của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập, nhằm bảo đảm các quyết sách được xem xét trên cơ sở minh bạch, cân trọng và hướng tới lợi ích cao nhất của Công ty và cổ đông.

II. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

1. Về cơ cấu và mức độ tuân thủ quy định

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thuận Đức gồm 07 thành viên, trong đó có 02 thành viên Hội đồng quản trị độc lập, bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật hiện hành về cơ cấu và tỷ lệ thành viên độc lập.

Trong năm, các thành viên Hội đồng quản trị tham dự đầy đủ các cuộc họp, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao và mức độ cam kết trong việc thực hiện chức năng quản trị. Công tác tổ chức họp, ban hành nghị quyết và lập biên bản được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định, bảo đảm tính hợp lệ, minh bạch và khả năng kiểm tra, giám sát.

Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị đã tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật và quy chế quản trị công ty, đồng thời phát huy vai trò định hướng chiến lược, chủ động trong việc chỉ đạo và kiểm soát các hoạt động trọng yếu. Các quyết định được ban hành kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế, qua đó góp phần bảo đảm hài hòa lợi ích của Công ty và cổ đông.

2. Về hiệu quả hoạt động và vai trò quản trị

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã phát huy tốt vai trò định hướng chiến lược và giám sát hoạt động của Công ty trong bối cảnh kinh tế toàn cầu tiếp tục có nhiều biến động. Bên cạnh việc tổ chức thực hiện hiệu quả các chủ trương, định hướng và kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thông qua, HĐQT còn duy trì việc tổ chức họp định kỳ và họp bất thường nhằm kịp thời xem xét, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động, thể hiện tính chủ động, linh hoạt trong công tác quản trị.

Các quyết định trọng yếu của Hội đồng quản trị được xem xét một cách thận trọng, dựa trên cơ sở phân tích toàn diện các yếu tố vĩ mô, xu hướng thị trường quốc tế, tình hình nội tại doanh nghiệp và các rủi ro liên quan, qua đó bảo đảm tính khả thi và hiệu quả trong triển khai.

Công tác quản trị rủi ro, đặc biệt là rủi ro chiến lược, được chú trọng triển khai, bảo đảm tính chủ động và linh hoạt trong việc ứng phó với các biến động của môi trường kinh doanh toàn cầu. Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị đã kịp thời đưa ra các định hướng phù hợp, góp phần duy trì sự ổn định và hỗ trợ mục tiêu tăng trưởng bền vững của Công ty.

3. Về hoạt động giám sát đối với Ban Điều hành công ty.

HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng giám sát đối với Ban điều hành thông qua việc theo dõi, đánh giá quá trình triển khai các nghị quyết, kế hoạch sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.

Công tác giám sát được triển khai thường xuyên, có trọng tâm, gắn liền với các rủi ro trọng yếu trong hoạt động, qua đó góp phần nâng cao tính minh bạch, kiểm soát rủi ro hiệu quả và đảm bảo hoạt động của Công ty diễn ra an toàn, ổn định.

4. Đánh giá về kiểm soát giao dịch với bên liên quan

Hội đồng quản trị đã thiết lập và duy trì cơ chế rà soát, thẩm định và phê duyệt các giao dịch với bên liên quan một cách chặt chẽ, thận trọng và tuân thủ đúng quy định pháp luật hiện hành cũng như quy chế quản trị nội bộ của Công ty. Các giao dịch này được thực hiện trên cơ sở minh bạch, có kiểm soát và bảo đảm phù hợp với lợi ích chung của Công ty và cổ đông.

5. Đánh giá tổng thể hoạt động của HĐQT năm 2025

Trên cơ sở theo dõi và tham gia đầy đủ các hoạt động của Hội đồng quản trị, tôi nhận thấy Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ liên quan.

Hội đồng quản trị đã kịp thời ban hành các quyết sách phù hợp trước những biến động của môi trường kinh doanh, qua đó góp phần duy trì hoạt động ổn định và định hướng phát triển bền vững của Công ty. Các nội dung quản trị trọng yếu, đặc biệt trong các lĩnh vực chiến lược, tài chính và quản trị rủi ro, tiếp tục được triển khai theo hướng ngày càng chặt chẽ, minh bạch và hiệu quả hơn.

Trên đây là nội dung báo cáo đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP



TRẦN VĂN THANH



**CÔNG TY CỔ PHẦN
THUẬN ĐỨC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 04/BC – ĐHĐCĐ.2026

Hưng Yên, ngày 19 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thuận Đức

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật chứng khoán 54/2019/QH14;
- Căn cứ điều lệ hoạt động Công ty CP Thuận Đức;
- Căn cứ nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025;
- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty.
- Báo cáo của Ban Kiểm soát tại đại hội cổ đông thường niên năm 2025 gồm các nội dung.

I. TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

- Cơ cấu nhân sự: Số lượng 03 thành viên nhiệm kỳ 2025-2030, đảm bảo tính độc lập và chuyên môn các nhân sự thực hiện.
- Tổng thù lao của Ban Kiểm soát trong năm 2025 được nhận là 240.000.000 đồng. ngoài ra các nhân sự Ban Kiểm soát được nhận tiền lương theo các bộ phận làm việc kiểm nhiệm tại Công ty theo thời gian làm việc thực tế.
- Thực hiện các hoạt động giám sát trọng tâm trong năm 2025, bao gồm:
 - Giám sát việc tuân thủ Nghị quyết ĐHĐCĐ, Luật DN, Luật CK, công bố thông tin & các giao dịch liên quan. Tham dự/ nhận tài liệu thông tin các cuộc họp HĐQT, đánh giá độc lập các nội dung HĐQT/Ban điều hành trình bày.
 - Kiểm tra giám sát tập trung chuyên đề về các quyền lợi cổ đông, đảm bảo giao dịch các cổ đông với công ty tránh lợi ích cá nhân và xung đột lợi ích giữa các cổ đông, HĐQT, Ban Tổng giám đốc.
 - BKS đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất để phân công và triển khai các nhiệm vụ trong năm. Nội dung các cuộc liên quan đến:
 - (i) Thẩm định các báo cáo tài chính năm, định kỳ của Công ty.
 - (ii) Hợp tại các Quý để đánh giá việc các kế hoạch triển khai các nhiệm vụ quý tiếp theo.



- (iii) Kiểm tra giám sát việc tổ chức lấy ý kiến cổ đông văn bản và việc HĐQT đề cử thành viên độc lập HĐQT, tư cách thành viên độc lập của người được đề cử vào HĐQT trong năm 2025.
- (iv) Định hướng công tác kiểm soát lập BCTC và phê duyệt kế hoạch kiểm toán năm; tư vấn cho HĐQT lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán độc lập năm 2025.
- (v) Cuộc họp đánh giá nhân sự hoạt động Ban kiểm soát và đưa ra các điều chỉnh về công tác, phân công công việc nhân sự.
- (vi) Giám sát tuân thủ quá trình phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của HĐQT và Ban TGD và thông tin có liên quan phù hợp điều lệ.

II. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG HĐQT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Hoạt động HĐQT thực hiện đúng Điều lệ, có biên bản, nghị quyết minh bạch, đảm bảo quyền cổ đông.
- Việc triển khai các Tờ trình ĐHCĐ thường niên 2025 được thực hiện đầy đủ, đúng quy trình.
- Các giao dịch với đối tác, bên liên quan có công bố thông tin đầy đủ.
- Về nhân sự HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong năm đảm bảo đầy đủ số lượng vị trí các nhân sự, có miễn nhiệm và bầu bổ sung một thành viên HĐQT độc lập, miễn nhiệm một thành viên HĐQT độc lập. Hiện tại HĐQT đã đảm bảo tính độc lập các thành viên HĐQT và khả năng điều hành tại các công ty, dự án triển khai.
- Bên cạnh các kết quả đạt được, Ban Kiểm soát lưu ý một số điểm cần cải thiện:
 - Việc ra quyết định đầu tư và sử dụng vốn tại một số thời điểm thiếu gắn chặt với hiệu quả dòng tiền thực tế; cần tập trung tối ưu lượng lớn tài sản, nhân sự sẵn có.
 - Công tác kiểm soát giao dịch với các bên liên quan cần được chuẩn hóa hơn về cơ chế phê duyệt độc lập và so sánh giá độc lập; đặc biệt các giao dịch lớn trong năm.
 - Hệ thống kiểm soát nội bộ chưa theo kịp tốc độ mở rộng quy mô của Công ty, mở rộng quy mô cần phải tiết kiệm chi phí hoạt động.
- Qua xem xét nghị quyết của đại hội đồng Cổ đông và các biên bản nghị quyết của HĐQT và Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát đồng thuận với báo cáo năm 2025 của HĐQT và Ban TGD thông qua trước Đại hội đồng cổ đông, các kế hoạch tài chính kinh doanh đặt ra cho năm 2026 là phù hợp.

III. GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH & TUÂN THỦ QUY ĐỊNH

- BCTC riêng và hợp nhất năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Granthorton, với ý kiến chấp nhận toàn phần. Tuy nhiên, Ban Kiểm soát lưu ý hoàn thiện hệ thống kế toán để giảm sự chênh lệch và các ý kiến điều chỉnh của Kiểm toán độc lập. Rủi ro tài chính nhận thấy cao hơn khi tỷ lệ đòn bẩy tài chính đang được sử dụng nhiều trong giai đoạn tiếp tục mở rộng khi nguồn vốn chủ sở hữu chưa nâng cao, mặt bằng lãi suất đi vay tiếp tục xu hướng tăng lên
- Lợi nhuận năm 2025 đạt 96,6 tỷ đồng, Công ty chưa thực hiện chia cổ tức 5% bằng tiền mặt theo nghị quyết ĐHCĐ năm 2025 đã phê duyệt, HĐQT công bố hợp lý do chưa thực hiện trong giai đoạn đang cần tập trung đầu tư vào các dự án trọng điểm tạo sức bật cho toàn bộ nhóm công ty. Ban Kiểm soát đề nghị HĐQT xây dựng lộ trình cụ thể, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và quyền lợi cổ đông; việc giữ lại lợi nhuận cần gắn với kế hoạch sử dụng vốn rõ ràng, có hiệu quả và được công bố minh bạch.
- Tổng thù lao HĐQT và BKS năm 2025: 1.560 triệu đồng đã thực hiện theo tờ trình tại ĐHCĐ thường niên năm 2025 công bố.
- Ban Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện các chiến lược đặt ra SXKD, đầu tư xây dựng; đảm bảo có lợi nhuận phù hợp với tình hình thị trường và quy mô hoạt động của năm 2025, trích lập các quỹ theo đúng quy định.
- HĐQT và Ban Tổng giám đốc công ty đã tuân thủ pháp luật doanh nghiệp và những quy định liên quan trong quản trị công ty đại chúng nhưng cần rút kinh nghiệm thêm từ việc thanh kiểm tra từ các cơ quan quản lý, hạn chế các sai sót hơn và quan trọng trong việc lập kế hoạch, tổ chức hệ thống có kiểm soát hiệu quả tránh rủi ro sai sót.

IV. ĐÁNH GIÁ CÁC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG

1. Đánh giá giao dịch với các bên liên quan

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã thực hiện rà soát, giám sát các giao dịch giữa Công ty, công ty con và các công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với các đối tượng liên

quan, bao gồm: thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc (Giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của các đối tượng này.

Kết quả giám sát cho thấy:

- Các giao dịch cơ bản được thực hiện trên cơ sở nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh, tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
- Việc công bố thông tin đối với các giao dịch với bên liên quan được thực hiện theo quy định; các giao dịch lớn đều được xem xét, phê duyệt theo đúng thẩm quyền.
- Tuy nhiên, Ban Kiểm soát nhận thấy cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế kiểm soát nội bộ đối với các giao dịch này, đặc biệt là:
 - Tăng cường tính độc lập trong khâu thẩm định, phê duyệt;
 - Thực hiện đầy đủ việc so sánh giá thị trường để đảm bảo tính công bằng, minh bạch;
 - Chuẩn hóa quy trình nhận diện và cập nhật danh sách các bên liên quan.

2. Đánh giá giao dịch với các doanh nghiệp có liên quan về nhân sự quản lý

Ban Kiểm soát đã xem xét các giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp mà thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc giữ vai trò quản lý trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

Kết quả đánh giá:

- Các giao dịch phát sinh (nếu có) được thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, phù hợp với quy định pháp luật và phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Chưa phát hiện giao dịch có dấu hiệu tư lợi, xung đột lợi ích gây ảnh hưởng bất lợi đến Công ty và cổ đông.
- Tuy nhiên, cần tăng cường hơn nữa việc theo dõi, cập nhật thông tin về mối quan hệ liên quan của các chức danh quản lý để kiểm soát rủi ro tiềm ẩn.

3. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông

Trong năm 2025, sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cổ đông được thực hiện tương đối hiệu quả:

- Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành của Công ty; được tham dự hoặc tiếp cận biên bản các cuộc họp của HĐQT theo quy định.
- Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã phối hợp, giải trình kịp thời các vấn đề theo yêu cầu của Ban Kiểm soát, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giám sát.
- Các ý kiến, kiến nghị của Ban Kiểm soát cơ bản được HĐQT và Ban Tổng Giám đốc tiếp thu, xem xét trong quá trình điều hành.
- Quan hệ giữa Ban Kiểm soát và cổ đông được duy trì minh bạch thông qua các kỳ Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo quyền tiếp cận thông tin của cổ đông theo quy định.

Tuy nhiên, Ban Kiểm soát kiến nghị:

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, tính kịp thời của việc cung cấp thông tin giữa các bộ phận;
- Tăng cường cơ chế phản hồi, theo dõi việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát;
- Đẩy mạnh vai trò của Ban Kiểm soát trong việc tham gia sớm vào các quyết định có rủi ro cao nhằm nâng cao hiệu quả quản trị công ty.

V. ĐÁNH GIÁ THÁCH THỨC & KIẾN NGHỊ CHO NĂM 2026, KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026

- Bối cảnh kinh tế 2026 – diễn biến trong giai đoạn quý I năm 2026 có nhiều biến động: Giá nguyên vật liệu biến động, nguồn cung các nguyên vật liệu đầu vào thiết yếu cho sản xuất co hẹp, chi phí tài chính sẽ còn tiếp tục tăng, sức tiêu thụ quốc tế có xu hướng chậm lại khi gặp nhiều rào cản hơn, khó khăn về nhân sự vẫn còn tiếp diễn.
- Ban Kiểm soát đề xuất HĐQT, các Cổ đông công ty thận trọng trong hoạch định chiến lược, đặt kỳ vọng các mục tiêu tăng trưởng kinh doanh, chính sách chi trả cổ tức, đầu tư tiết kiệm và hiệu quả thiết thực. Song song với đó rà soát lại cơ cấu tài chính hiện tại, khả năng huy

động các khoản vay và kế hoạch dòng tiền thực tiễn khả thi kiểm soát tỷ lệ đòn bẩy tài chính của các dự án đầu tư mới trong tầm kiểm soát; kiểm soát hiệu quả chi phí đầu tư từ đầu để giảm tải gánh nặng chi phí khi hoạt động, tránh lãng phí tiêu cực.

- Tăng cường quản trị rủi ro, bao gồm cả các rủi ro gặp phải trong hoạt động, rủi ro tài chính, rủi ro vĩ mô chung ngành và nền kinh tế khi quy mô doanh nghiệp đạt mức vị thế lớn trong ngành.
- Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục các công việc đã triển khai thực hiện năm 2025, đặt ra kế hoạch làm việc theo các nội dung đã báo cáo trên đây để thực hiện trong năm 2026, thời gian đặt ra cần thực hiện sát sao hơn nữa cùng các nhân sự mới.

Thưa đại hội!

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát. Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua.

Chúc các quý vị cổ đông, quý vị đại biểu tham dự Đại hội sức khỏe, hạnh phúc và thành công./.

Trân trọng cảm ơn!

TM. BAN KIỂM SOÁT



Bùi Huy Hoàng

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC

Địa chỉ: Thôn Bằng Ngang, xã Lương Bằng, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 0221.381.0705 - Fax: 0221.381.0706

Website: thuanducjsc.vn

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC

Hưng Yên, tháng 04/2026



MỤC LỤC

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 17. Thay đổi các quyền

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

Điều 22. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Điều 26. Tiêu chuẩn, thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Điều 34. Người điều hành Công ty

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

Điều 48. Năm tài chính

Điều 49. Chế độ kế toán

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

Điều 51. Báo cáo thường niên

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

Điều 55. Gia hạn hoạt động

Điều 56. Thanh lý

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ công ty

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 1904/2026/NQ-ĐHĐCĐ-TDP ngày 19 tháng 04 năm 2026.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
- g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
- h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
- i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
- l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
- m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
- o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC
- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THUAN DUC JOINT STOCK COMPANY
- Tên Công ty viết tắt:

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Bằng Ngang, xã Lương Bằng, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.
- Điện thoại: 0221.3810.705
- Fax: 0221.3810.706
- E-mail: info@thuanducjsc.vn
- Website: www.thuanducjsc.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật, bao gồm:

Ông Nguyễn Đức Cường Sinh ngày 16/12/1970 ; Dân tộc: Kinh ; Quốc tịch: Việt Nam.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: NQ 02-10 Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

CCCD số: 020070000067 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/05/2021.

Chỗ ở hiện tại: NQ 02-10 Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Chức danh quản lý: **Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.**

Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty: theo quy định của pháp luật.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
01	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết : sản xuất nhựa tái chế, bao bì dệt các loại	2220 (chính)
02	In ấn Chi tiết: in bao bì	1811
03	Thu gom rác thải không độc hại Chi tiết: Thu gom, vận chuyển các loại phế liệu nhựa (trừ dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ hộ gia đình)	3811
04	Tái chế phế liệu Chi tiết : Tái chế các loại phế liệu nhựa	3830
05	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
06	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn nguyên liệu nhựa, bao bì dệt các loại	4679
07	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị, bao bì vật tư các loại (trừ vật phẩm đã ghi hình và hàng hóa thuộc danh mục dự trữ quốc gia)	8299
08	Đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được phép kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển kinh doanh các lĩnh vực sản xuất, thương mại, dịch vụ v.v.. nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa cho

Công ty và cổ đông, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập và đời sống cho người lao động, làm tròn nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty lớn mạnh.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 936.995.740.000 đồng (Chín trăm ba mươi sáu tỷ chín trăm chín mươi lăm triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 93.699.574 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục I đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 30 kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 30 kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 (Bảy) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- d) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 (Ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Ngoài ra việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có thể được thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a) Vi phạm pháp luật;
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội

đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
- l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu

bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
- 2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- 3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

- 1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Thẩm quyền và quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như thẩm quyền và quyết định của Đại hội cổ đông bất thường, bao gồm những nội dung sau:

- a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quy định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- f) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- g) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

h) Các nội dung khác thuộc thẩm quyền thông qua của Đại hội đồng cổ đông mà Hội đồng quản trị Công ty xét thấy cần thiết, đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua;

i) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành hoặc có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành

viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 26. Tiêu chuẩn, thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
- d) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị.

2. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ 03 người đến 11 người.

3. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

4. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

- a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
- b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
- c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp, hoặc bị bãi nhiệm khi không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về thành viên Hội đồng quản trị quy định tại Khoản 1 Điều này.

6. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

7. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

8. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị bất cứ lúc nào mà không cần lý do vì hiệu quả hoạt động chung của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ

thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản

trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm

các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
 - g) Tuyển dụng lao động;

- h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là từ 03 người đến 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

- a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

- 1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
- 2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
- 3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
- 4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
- 5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
- 6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- 7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- 8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
 - a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
 - b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội

đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
 - b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc

chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu trường Ban Kiểm Soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm 21 mục, 59 điều có hiệu lực kể khi Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua.
2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG

PHỤ LỤC I

Thông tin về cổ đông sáng lập Công ty Cổ phần Thuận Đức

(Phụ lục này là một phần không thể tách rời của Điều lệ Công ty Cổ phần Thuận Đức)

STT	Tên cổ đông sáng lập	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số cổ phần	Ghi chú
1	NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG	Số 95, khu Giấy thép, thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn	40.000	Mệnh giá cổ phần: 100.000 đồng
2	HOÀNG VĂN THIỀU	Xóm 2, thôn Kim Tháp, xã Đồng Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	15.000	
3	VY VĂN BÈNG	Khối 7, thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn	18.000	
4	TRỊNH XUÂN MINH	Thôn Đình Mỗ, xã Xuân Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh	1.500	
5	NGUYỄN VIỆT HÙNG	Khu 11, xã Hương Nộn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ	500	

CÔNG TY CỔ PHẦN

THUẬN ĐỨC

Số: 1904.1/2026/BC-ĐHĐCĐ-TDP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 19 tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v: Các Hợp đồng giao dịch của Công ty cổ phần Thuận Đức với các bên liên quan

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thuận Đức.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thuận Đức báo cáo Đại hội đồng cổ đông về các Hợp đồng giao dịch với các bên liên quan trong năm, nội dung như sau:

Mua hàng, dịch vụ:

- Hợp đồng nguyên tắc số HĐNT 04012025/TĐ-TĐHY/2025 ký ngày 04/01/2025 giữa Công ty cổ phần Thuận Đức và Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên. Mục đích mua hàng do Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên sản xuất sản phẩm bao, manh, vật tư, giá trị theo từng đơn đặt hàng.
- Hợp đồng nguyên tắc số 01-2020/HĐTN/TĐHY-TĐ ký ngày 25/03/2020 và phụ lục 06 TĐHY-TĐ ký ngày 24/03/2025 giữa Công ty cổ phần Thuận Đức và Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên. Mục đích thuê văn phòng làm việc.
- Hợp đồng nguyên tắc số 02012025/HĐNT/TĐ-CO/2025 ký ngày 02/01/2025 giữa Công ty cổ phần Thuận Đức và Công ty cổ phần Thuận Đức ECO. Mục đích mua hàng do Công ty cổ phần Thuận Đức ECO sản xuất, kinh doanh sản phẩm vải không dệt, vật tư..., giá trị theo từng đơn đặt hàng.
- Các hợp đồng số 20252604/HĐTMB-ECO-TĐ ký ngày 01/05/2025; số 20252804/HĐTMB-ECO-TĐ; Số 20252904/HĐTMB-ECO-TĐ ngày 01/05/2025; Số 300825/HĐTMB-ECO-TĐ ngày 01/09/2025 giữa Công ty cổ phần Thuận Đức và Công ty cổ phần Thuận Đức ECO. Mục đích thuê mặt bằng nhà xưởng của Công ty cổ phần Thuận Đức ECO cho sản xuất túi siêu thị.
- Các hợp đồng Số 28.06/HĐTMMTB-ECO-TĐ ngày 01/07/2025; Số 300625/HĐTMMTB-ECO-TĐ ngày 01/07/2025; Số 280256/HĐTMMTB-ECO-TĐ ngày 01/07/2025; Số 300825/HĐTMMTB-ECO-TĐ ngày 01/09/2025; Số 30.06/HĐTMMTB-ECO-TĐ ngày 01/07/2025 giữa Công ty cổ phần Thuận Đức và Công ty cổ phần Thuận Đức ECO mục đích thuê các máy



móc thiết bị của Công ty cổ phần Thuận Đức ECO phục vụ cho sản xuất túi siêu thị.

- Hợp đồng gia công số 01072024/TĐ ECO-TĐ và phụ lục 01022025/PLHĐ/TĐECO-TĐ ký ngày 01/07/2024; số 28082025/TĐECO-TĐ ngày 28/08/2025 giữa Công ty cổ phần Thuận Đức và Công ty cổ phần Thuận Đức ECO. Mục đích thuê Công ty cổ phần Thuận Đức ECO gia công sản phẩm của Công ty cổ phần Thuận Đức.
- Hợp đồng nguyên tắc số 0301/2025/HĐNT/TY-TĐ ngày 03/01/2025 với công ty cổ phần sản xuất bao bì Thái Yên. Mục đích mua hàng do Công ty cổ phần sản xuất bao bì Thái Yên sản xuất kinh doanh sản phẩm bao, manh, nhựa phế..., giá trị theo từng lần đặt hàng.
- Hợp đồng nguyên tắc số HĐ 01/TĐ-JB/2025 ngày 01/10/2025 với Công ty CP Thuận Đức JB với mục đích mua sản phẩm màng CPP phục vụ sản xuất bao bì và túi xách siêu thị

Bán hàng, dịch vụ:

- Hợp đồng số 01/TĐHY/2024-HĐTX ký ngày 25/12/2023, giữa Thuận Đức và Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên. Mục đích cho thuê xe ô tô.
- Hợp đồng số 01-01122021-1/HĐT-PLHĐ ngày 01/12/2022, giữa Thuận Đức và Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên. Mục đích cho thuê máy móc thiết bị.
- Hợp đồng số 01/TĐ-TĐHY/2025 ngày 02/01/2025 giữa Công ty cổ phần Thuận Đức và Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên. Mục đích bán bao, manh, vật tư, nguyên liệu cho Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên sản xuất, giá trị theo từng đơn đặt hàng.
- Hợp đồng số 0201/TĐ-TĐECO/2025 ngày 02/01/2025 giữa Công ty cổ phần Thuận Đức và Công ty cổ phần Thuận Đức ECO. Mục đích bán bao, manh, vật tư, nguyên liệu cho Công ty cổ phần Thuận Đức ECO sản xuất, giá trị theo từng đơn đặt hàng.
- Hợp đồng số 02/2023/HĐTX ngày 01/05/2023 và phụ lục số PL01-02/2024/HĐTX-PLHĐ ngày 01/05/2024; hợp đồng số 01/2023/HĐTX Phụ lục 01-01-2024/HĐTX-PLHĐ; hợp đồng số 01/2024/HĐTX ngày 25/12/2023 với Công ty cổ phần Thuận Đức ECO. Mục đích cho thuê xe ô tô.
- Các hợp đồng ký kết với Công ty CP Thuận Đức JB trong tháng 9 và tháng 10 năm 2025 dịch vụ vận chuyển từng lần hàng tháng phục vụ vận chuyển hàng hóa, nguyên vật liệu.
- Hợp đồng số 01MMTB/HĐKT TĐ-TY, phụ lục số 01-2025/HĐKT-PLHĐ với Công ty cổ phần sản xuất bao bì Thái Yên. Mục đích cho thuê máy móc thiết bị sản xuất hạt nhựa tái chế

- Hợp đồng số 04/2022/HĐTX ngày 1/09/2022 và Phụ lục 01-04/2024/HĐTX-PLHĐ; HĐ số 02/2021/HĐTX ngày 01/05/2021 và Phụ lục 01-02/2025/HĐTX-PLHĐ; Hợp đồng số 06/2022/HĐTX ngày 01/09/2022 và Phụ lục số 01-06/2025/HĐTX-PLHĐ với Công ty cổ phần sản xuất bao bì Thái Yên. Mục đích cho thuê xe ô tô.
- Hợp đồng nguyên tắc số 01.2025/TĐ-TY/2025 giữa Công ty cổ phần Thuận Đức và Công ty cổ phần sản xuất bao bì Thái Yên. Mục đích bán bao, manh, vật tư, nguyên liệu cho Công ty cổ phần sản xuất bao bì Thái Yên sản xuất, giá trị theo từng lần đặt hàng.
- Hợp đồng số HĐKT 1509/2025/TĐ-TY bán máy tạo hạt nhựa tái chế.

Giao dịch vay, mượn, mua bán cổ phần:

- Trong năm, Công ty giao dịch cho vay theo hợp đồng Số 01/HDV/TĐ-ECO giá trị 80 tỷ; hỗ trợ tài chính ngắn hạn và đã thu hồi nhanh 69,5 tỷ với Công ty cổ phần Thuận Đức ECO.
- Trong năm, Công ty giao dịch cho vay theo hợp đồng Số 02/HDV/TĐ-BS 14 tỷ với Công ty cổ phần Thuận Đức Bim Sơn.
- Trong năm, Công ty hỗ trợ tài chính ngắn hạn và đã thu hồi nhanh 50 tỷ với Công ty cổ phần Sản xuất bao bì Thái Yên.

Các hợp đồng, giao dịch trên đây đã được trình bày đầy đủ trong báo cáo tài chính, báo cáo quản trị công ty định kỳ với thông tin giá trị cụ thể, trong phạm vi phê duyệt của Hội đồng quản trị.

Trên đây là nội dung báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thuận Đức, Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông (đăng website công ty);
- Thành viên HĐQT, BTGD, BKS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG

BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v: Tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 2208/2025/NQ-ĐHĐCĐ-TDP ngày 22/08/2025

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, luật kế toán, luật kiểm toán độc lập, luật ngân sách nhà nước, luật quản lý, sử dụng tài sản công, luật quản lý thuế, luật thuế thu nhập cá nhân, luật dự trữ quốc gia, luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ tình hình sản xuất và kế hoạch kinh doanh Công ty cổ phần Thuận Đức.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thuận Đức báo cáo Đại hội đồng cổ đông về các nội dung chưa thực hiện/chưa hoàn thành theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, bao gồm các nội dung sau:

1. Về phương án phát hành trái phiếu ra công chúng, chi tiết theo nội dung Tờ trình số 02/2025/TTr-ĐHĐCĐ-TDP ngày 28/07/2025

Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty đã thông qua chủ trương phát hành trái phiếu ra công chúng, với số lượng trái phiếu dự kiến chào bán tối đa 3.500.000 trái phiếu, tương ứng tối đa 350.000.000.000 đồng mệnh giá trái phiếu.

- Ngày 23/10/2025, Công ty thực hiện nộp Hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 2310/2025/ĐKCB-TDP đến Ban Quản lý Chào bán Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

- Ngày 24/11/2025, Ban Quản lý Chào bán Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có Công văn số 7888/UBCK-QLCB về việc bổ sung Hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng của Công ty cổ phần Thuận Đức.

- Ngày 14/01/2026, Công ty có Công văn giải trình và nộp bổ sung hồ sơ về Ban Quản lý Chào bán Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Tuy nhiên, do Công ty chưa bổ sung đầy đủ hồ sơ trong thời hạn 60 ngày kể từ nhận được Công văn yêu cầu bổ sung hồ sơ nên ngày 02/02/2026 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã ra Công văn số 1091/UBCK-QLCB về việc dừng xem xét Hồ sơ đăng ký chào bán số 2310/2025/ĐKCB-TDP.



- Kể từ khi nhận được Công văn số 1091/UBCK-QLCB của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đến nay Công ty vẫn đang tiếp tục triển khai các công việc cần thiết để hoàn thiện phương án phát hành trái phiếu và các thủ tục cần thiết để xin cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng.

2. Việc niêm yết trái phiếu phát hành ra công chúng, chi tiết theo nội dung Tờ trình số 03/2025/TTr-ĐHĐCD-TDP ngày 28 tháng 07 năm 2025

Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty đã thông qua việc dự kiến niêm yết trái phiếu phát hành ra công chúng trong khoảng thời gian từ ngày tổ chức ĐHĐCD bất thường năm 2025 (theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) cho đến ngày tổ chức ĐHĐCD thường niên năm 2026.

Tuy nhiên, do Hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng của Công ty nộp Ban quản lý Chào bán Ủy ban Chứng khoán nhà nước bị dừng xem xét theo nội dung Công văn số 1091/UBCK-QLCB của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước vì quá thời hạn chưa bổ sung đầy đủ hồ sơ theo quy định dẫn đến việc dự kiến niêm yết trái phiếu phát hành ra công chúng trong từ ngày tổ chức ĐHĐCD bất thường năm 2025 (theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) cho đến ngày tổ chức ĐHĐCD thường niên năm 2026 chưa được thực hiện.

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCD bất thường số 2208/2025/NQ-ĐHĐCD-TDP ngày 22/08/2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thuận Đức, Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. *Đức*

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông (đăng website công ty);
- Thành viên HĐQT, BTGD, BKS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT *Đức*



NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG

CÔNG TY CỔ PHẦN

THUẬN ĐỨC

Số: 1904.3/2026/BC-ĐHĐCĐ-TDP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 19 tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v: Kết quả phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, luật kế toán, luật kiểm toán độc lập, luật ngân sách nhà nước, luật quản lý, sử dụng tài sản công, luật quản lý thuế, luật thuế thu nhập cá nhân, luật dự trữ quốc gia, luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thuận Đức.
- Căn cứ Công văn số 1344/UBCK-QLCB ngày 12/02/2026 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về tài liệu báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thuận Đức báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu như sau:

I. Kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu như sau:

1. Tên cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu Công ty cổ phần Thuận Đức
2. Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
4. Giá cổ phiếu chào bán: 15.000 đồng/cổ phiếu
5. Thời gian đăng ký và nộp tiền mua: 05/01/2026 đến ngày 30/01/2026
6. Ngày kết thúc đợt chào bán: 10/02/2026
7. Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán cho cổ đông hiện hữu: 22.055.562 cổ phiếu
8. Tổng số lượng cổ phiếu đã phân phối: 5.477.324 cổ phiếu, chiếm 24,83% tổng số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán
9. Số lượng cổ phiếu còn lại không phân phối hết: 16.578.238 cổ phiếu
10. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 82.159.860 đồng
11. Tổng chi phí: 408.628.000 đồng
12. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 81.751.232.000 đồng



13. Vốn điều lệ trước khi chào bán: 882.222.500.000 đồng

14. Vốn điều lệ sau khi chào bán: 936.995.740.000 đồng

II. Phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết

Căn cứ theo nghị quyết HĐQT số 0902/2026/NQ-HĐQT-TDP ngày 09/02/2026, Hội đồng quản trị quyết định không tiến hành phân phối tiếp 16.578.238 cổ phiếu không phân phối hết nêu trên và kết thúc đợt chào bán.

III. Báo cáo kết quả chào bán, đăng ký và niêm yết bổ sung cổ phiếu đã phân phối thành công.

- Ngày 11/02/2026, Công ty nộp Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hồ sơ báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng.
- Ngày 12/02/2026, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ra Công văn số 1344/UBCK-QLCB về kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty cổ phần Thuận Đức.
- Ngày 11/03/2026, Công ty nhận được Công văn số 2599/VSDC-ĐKCP.NV của Tổng Công ty lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam về việc điều chỉnh thông tin số lượng cổ phiếu đăng ký.
- Ngày 05/03/2026, Công ty nộp Hồ sơ niêm yết bổ sung về Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (Hose). Ngày 18/03/2026, Công ty nhận được Quyết định số 259/QĐ-SGDHCM về việc thay đổi đăng ký niêm yết của Hose.
- Ngày 23/03/2026, cổ phiếu niêm yết bổ sung chính thức được giao dịch ở Hose.
- Công ty cũng đã thực hiện kiểm toán Báo cáo vốn điều lệ đã góp và Báo cáo mục đích sử dụng vốn từ phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu, công bố thông tin các Báo cáo này đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán ngày 11/03/2026.

Trên đây là nội dung báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thuận Đức, Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Trân trọng./.



Nơi nhận:

- Các cổ đông (đăng website Công ty);
- UBCKNN, Sở GD&ĐT TP.HCM, Sở GD&ĐT Hà Nội (báo cáo);
- Thành viên HĐQT, BTGD, BKS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG